**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

**Phan Thị Mậu, Trường THPT Hồng Đức, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak; SĐT: 0962.526.464**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 5:**  *Ngày soạn:………….*  *Ngày dạy:………….* | **TRUYỆN NGẮN**  Thời gian thực hiện: 10 tiết |

**Phụ lục III Bài 5: Truyện ngắn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 5. Truyện ngắn** | | **10** |  | | |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** |
|  | Đọc VB1: *Trái tim Đan-kô (*Trích *Bà lão I-déc-ghin – Go-rơ-ki*) | 2 | Tuần … | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập  - Video/clip/ phim tư liệu thông tin về Go-rơ-ki | Lớp học |
|  | Đọc VB 2: *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) | 2 |  | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập  Video/clip/ phim tư liệu thông tin về Nguyễn Khải | Lớp học |
|  | Thực hành đọc hiểu: *Tầng hai* (Phong Điệp) | 2 |  | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập | Lớp học |
|  | Thực hành tiếng Việt: Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường | 1 |  | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập | Lớp học |
|  | Viết: Viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện | 2 |  | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập, bảng kiểm... | Lớp học |
|  | Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm truyện | 1 |  | - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)  - Phiếu học tập, bảng kiểm... | Lớp học |
|  | Tự đánh giá: *Nắng đẹp miền quê ngoại* (Trang Thế Hy) |  |  |  | HS học tại nhà |

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực chung** | Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo. |
| **Năng lực đặc thù** | Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học:  **-** Học sinh nhận biết, phân tích được một số phương diện nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, triết lí nhân sinh…) và một số yếu tố hình thức (các chi tiết tiêu biểu, sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật… ) của truyện ngắn hiện đại.  + Học sinh nhận biết được ý nghĩa, tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách đánh giá của các nhân đối với văn học và cuộc sống.  + Học sinh đánh giá được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản tiểu thuyết và truyện ngắn.  **+** Học sinh vận dụng được những hiểu biết về nội dung và hình thức nghệ thuật vào việc đọc, viết, nói và nghe hiệu quả.  - Nhận diện và phân tích được tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường khi nói và viết, từ đó có ý thức và bước đầu biết vận dụng quy tắc ngôn ngữ một cách hiệu quả, sáng tạo.  - Viết được bài văn nghị luận và thuyết trình một tác phẩm truyện theo lựa chọn cá nhân.  - Biết giới thiệu, đánh giá về một tác phẩm truyện . |
| **II. PHẨM CHẤT**  Biết giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp; tin tưởng vào phẩm chất trong sáng, cao thượng, tình yêu và lòng can đảm của con người. | |

**B.THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, máy tính

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌCPhan Thị Mậu, tổ Ngữ văn, trường THPT Hồng Đức, tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk. Đt 0962526464. mauphan99bmt@gmail.com Bạn em là Đỗ Thị Tươi, tổ Ngữ văn, trường THPT Hồng Đức, tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk. Đt 0946049696 dotuoibmt@gmail.com**

**TIẾT 1. KIẾN THỨC NGỮ VĂN**

(**Cách 01:** GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu Kiến thức Ngữ văn về thể loại truyện ngắn trong tiết 1 và tìm hiểu 03 văn bản đọc hiểu trong 05 tiết đọc hiểu còn lại.

**Cách 02:** Học đến văn bản đọc hiểu nào thì GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức ngữ văn liên quan đến thể loại của văn bản đó).

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\*Năng lực đặc thù:

**-** Học sinh nhận biết, phân tích được một số phương diện nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, triết lí nhân sinh…) và một số yếu tố hình thức (các chi tiết tiêu biểu, sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật… ) của truyện ngắn hiện đại.

+ Học sinh nhận biết được ý nghĩa, tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách đánh giá của các nhân đối với văn học và cuộc sống.

+ Học sinh đánh giá được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản truyện ngắn hiện đại.

**2. Phẩm chất**

Các phẩm chất chủ yếu gắn với nội dung cụ thể của bài học: lòng yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực…

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS tham gia trò chơi “Tiếp sức”

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  **Trò chơi Tiếp sức:**  - GV chia lớp thành 02 dãy:  - Yêu cầu: Viết nhanh tên của các tác phẩm truyện ngắn hiện đại Việt Nam mà em đã học hoặc đã đọc (kèm tác giả)  + Các thành viên trong dãy sẽ nối tiếp nhau lên bảng viết đáp án. Mỗi người chỉ được lên bảng 01 lần.  + Trong thời gian 03 phút, nhóm nào ghi được nhiều đáp án đúng hơn sẽ giành phần chiến thắng.  + Nhận xét về đặc điểm chung của truyện ngắn?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tham gia trò chơi tiếp sức.  - GV quan sát, khích lệ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **GV giới thiệu bài học 5 về thể loại truyện ngắn thể loại lớn của VHVN.** | **Truyện ngắn:**  - *Chí Phèo* (Nam Cao)  - *Lão Hạc* (Nam Cao)  - *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long)  - *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng)  - *Làn*g (Kim Lân)  - *Bến quê* (Nguyễn Minh Châu)  - *Vi hành* (Nguyễn Ái Quốc)  - *Người ở bến sông Châu* ( Sương Nguyệt Minh) |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu :**

Học sinh nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, ngôi kể của truyện ngắn hiện đại.

**b. Nội dung thực hiện:**

- Học sinh đọc phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp tra cứu tài liệu trên mạng Internet.

- Học sinh thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về thể loại truyện ngắn.

**c. Sản phẩm**: Phiếu học tập tìm hiểu kiến thức chung về thể loại.

**d.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS thảo luận trong bàn để hoàn thành các phiếu học tập sau:

- Các cặp đôi ở dãy 1: hoàn thành **Phiếu học tập 01**

**-** Các cặp đôi ở dãy 2: hoàn thành **Phiếu học tập 02**

**Phiếu học tập 01: Đặc điểm thể loại truyện ngắn**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Truyện ngắn** |
| **1. Dung lượng** |  |
| **2. Nội dung phản ánh** |  |
| **3. Cốt truyện** |  |
| **4. Tình huống truyện** |  |
| **5. Nhân vật** |  |
| **6. Phân loại** |  |

**Phiếu học tập 02: Tìm hiểu về lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyện ngắn.**

|  |
| --- |
|  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lời người kể chuyện** | **Lời nhân vật** | **Ngôi kể** | | ………………………………………………………………………………………………………………………………………… | ……………………………….……………………………….……………………………….………………………………. | …………………….…………………….…………………….………………………………. | |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận trong bàn để hoàn thành nhiệm vụ GV đã phân công.

- GV quan sát, khích lệ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi đại diện một số bàn báo cáo kết quả thảo luận.
* Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.

**Dự kiến sản phẩm của HS:**

**Phiếu học tập 01: Đặc điểm thể loại truyện ngắn**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đặc điểm thể loại truyện ngắn** |
| **1. Dung lượng** | - Thể loại tự sự cỡ nhỏ. |
| **2. Nội dung phản ánh** | - Một sự việc, hiện tượng, vấn đề trong đời sống. |
| **3. Cốt truyện** | - Là hệ thống sự kiện, biến cố, hành động… diễn ra trong tác phẩm thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các nhân vật trong một bối cảnh xã hội nhất định. |
| **4. Tình huống truyện** | - Là sự kiện, hoàn cảnh, tình thế đặc biệt của câu chuyện.  - Chứa đựng những mâu thuẫn, nghịch lí, éo le đầy bất ngờ. |
| **5. Nhân vật** | - Ít nhân vật (chính/ phụ; chính diện/ phản diện). |
| **6. Phân loại** | - Truyện ngắn trung đại ( chữ Hán, chữ Nôm)  - Truyện ngắn hiện đại |

**Phiếu học tập 02: Tìm hiểu về lời người kể chuyện và lời nhân vật, ngôi kể trong truyện ngắn.**

|  |
| --- |
|  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lời người kể chuyện** | **Lời nhân vật** | **Ngôi kể** | | -Giới thiệu, miêu tả nhân vật, bối cảnh.  - Bình luận, dẫn dắt câu chuyện, tạo thành giọng chủ đạo của truyện. | -Là phương tiện bộc lộ ý nghĩ, tâm trạng, cá tính của nhân vật trong từng tình huống cụ thể, góp phần thể hiện phẩm chất, tính cách nhân vật.  - Có sự phối hợp hài hòa với lời người kể chuyện. | -Ngôi thứ nhất  (người kể chuyện hạn tri)  - Ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri) | |

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng lí thuyết vừa học để phân tích các yếu tố, đặc trưng của truyện ngắn.

**b. Nội dung hoạt động**: HS phân tích các yếu tố, đặc trưng của truyện ngắn đã học; chia sẻ với các bạn trong lớp.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** HS suy nghĩ cá nhân và chia sẻ về một truyện ngắn.

( Cốt truyện, tình huống, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, đề tài)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ cá nhân trong thời gian 05 phút.

HS có thể lựa chọn các tác phẩm truyện đã học để chia sẻ, như: *Lão Hạc* (Nam Cao); *Làng* (Kim Lân); *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), *Người ở bến sông Châu* ( Sương Nguyệt Minh).

- GV quan sát, khích lệ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi một số HS lên báo cáo sản phẩm của mình.

Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, cho điểm khuyến khích HS.

GV hướng dẫn HS chuẩn bị đọc hiểu VB 1: *Trái tim Đan-Kô ( Trích Bà lão I- dec ghin) của Go Rơ Ki.*

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

**- Hoàng Thúy Hằng, Trường THPT Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; SĐT: 0976.910.569**

**- Phạm Thị Huệ, Trường THPT Hùng Vương, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; SĐT: 0392.715.955**

**Tiết …..**

**Bài: TRÁI TIM ĐAN-KÔ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***Xem phần mục tiêu chung***

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Học liệu:** Máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:**

- GV cho HS xem hình ảnh, đọc câu chuyện sau và chia sẻ ngắn gọn những suy nghĩ của mình sau khi đọc



*“Trong một đàn sói, con sói đầu đàn luôn giữ một vai trò vô cùng quan trọng, nó chính là con sói mở đường. Con đường đó thường là không bao giờ thẳng, không phải vì nó kém mà đơn giản là vì phải vòng tránh những tảng đá đang ẩn dưới lớp tuyết dày để tập thể những con sói trong đàn đi lại dễ dàng hơn.*

*Chắc chắn rằng nó không nói và những con khác cũng không hề biết tại sao con đường lại ngoằn ngèo như thế nhưng bản thân nó biết mở đường gian khổ thế nào? mệt mỏi, vất vả ra sao?...*

*Nhìn vào bức ảnh bạn có thấy cảm động? Khi bạn cảm thấy mệt mỏi, khó khăn thậm chí là chán nản, xin hãy nhìn về phía người mở đường.*

*Cũng giống như đàn sói chúng hoàn toàn tin tưởng vào con sói mở đường. Bạn hãy thử hình dung thời khắc khi con sói đầu đàn mạo hiểm tiến lên và khai phá...*

***Hãy luôn nhớ rằng tất cả những gì con sói đầu đàn phải chịu đựng đều lớn gấp nhiều lần những khó khăn gian khổ mà những con sói đi cùng trải qua.”***

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV nêu câu hỏi, HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, trình bày ý kiến  B3: Báo cáo thảo luận: Học sinh chia sẻ  B4: Kết luận, nhận định: GV chốt ý và dẫn dắt vào bài học | Những suy nghĩ, cảm nhận chân thành của HS được gợi ra từ nội dung câu chuyện |

**HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Học sinh nêu được một số đặc điểm cơ bản của truyện ngắn, một số thông tin về tác giả, tác phẩm phục vụ cho việc đọc hiểu tác phẩm

**b. Nội dung:** Học sinh hoàn thiện phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Phiếu thông tin về một số tri thức về thể loại truyện ngắn, về tác giả, tác phẩm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***GV yêu cầu HS trao đổi cặp, nhắc lại ngắn gọn những tri thức về thể loại truyện ngắn***  (?) Em hiểu thế nào là truyện ngắn? Nêu những đặc điểm cơ bản của truyện ngắn? (Về đề tài, tình huống truyện, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, người kể chuyện, Sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật)  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS trao đổi cặp trong khoảng 3p để nhớ lại những kiến thức về truyện ngắn.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết về truyện ngắn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV chốt lại những kiến thức cơ bản. | **I/** **Tìm hiểu chung**  **1. Một số tri thức về thể loại truyện ngắn**  **a. Truyện ngắn:**  Là thể loại tự sự cỡ nhỏ, hướng tới khắc họa một hiện tượng trong đời sống; cốt truyện thường diễn ra trong không gian, thời gian hạn chế; kết cấu không nhiều tầng, nhiều tuyến; ít nhân vật.  **b. Một số đặc điểm cơ bản của truyện ngắn:**  **- Về đề tài:** TN đề cập đến mọi đề tài phong phú, đa dạng, chạm đến mọi ngóc ngách đời sống con người.  - **Về tình huống truyện**: Đó là cái tình thế nảy ra truyện, là lát cắt của đời sống, là một khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc…  + Tình huống hành động  + Tình huống tâm trạng  + Tình huống nhận thức  - **Về cốt truyện**: Cốt truyện là một hệ thống cụ thể những sự kiện, biến cố, hành động trong tác phẩm tự sự và tác phẩm kịch thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các tính cách trong một hoàn cảnh xã hội nhất định nhằm thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.  + Truyện ngắn không có cốt truyện( cốt truyện mờ nhạt)  + Truyện ngắn có cốt truyện  - **Về nhân vật**: NV là linh hồn của tác phẩm, là người phát ngôn cho tư tưởng của nhà văn. Nhân vật phải được đặt trong một hoàn cảnh cụ thể, vừa mang tính chung phổ quát vừa mang tính riêng độc đáo. - Về ngôn ngữ: chọn lọc, cô đúc, có tính biểu cảm, tính chính xác, tính hình tượng,.. - Về người kể chuyện - ***Người kể chuyện hạn tri***( ngôi kể thứ nhất): thường trực tiếp tham dự hoặc chứng kiến các sự việc xảy ra trong chuyện.  - ***Người kể chuyện toàn tri***( ngôi kể thứ 3): không trực tiếp tham gia câu chuyện nhưng là người quan sát toàn năng, biết hết tất cả mọi việc. |
|  | **- Sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật:**  Trong truyện, lời nhân vật thường có sự phối hợp hài hòa với lời người kể chuyện, tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn và phần nào thể hiện được phong cách của nhà văn. |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***GV gọi 2-3 HS đọc văn bản, yêu cầu đọc to, rõ ràng và cố gắng diễn cảm.***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS đọc văn bản và bước đầu cảm nhận về văn bản theo các câu hỏi ở khung bên phải SGK. | **2. Đọc văn bản: *Trái tim Đan-kô*** |
| **3. Hoạt động tìm hiểu một số thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm**  ***Bước 1:*** Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS nêu những hiểu biết khái quát về tác giả.  ***Bước 2:*** Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hoàn thành phiếu học tập về tác phầm.  ***Bước 3:*** Báo cáo thảo luận: Học sinh chia sẻ và báo cáo nội dung đã tìm hiểu.  ***Bước 4:*** Kết luận, nhận định: GV chốt kiến thức khái quát về tác giả, tác phẩm. | **3. Khái quát về tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  **\* Vài nét về cuộc đời**  - M. Go-rơ-ki (1868 – 1936) là nhà văn vĩ đại người Nga. Ông sinh ra tại Nizhny Novgorod và mồ côi cả cha lẫn mẹ khi mới mười tuổi. Sau đó, ông sống với bà của mình. Ông đã có một tuổi thơ vô cùng cay đắng và tủi nhục. Cảnh nhà sa sút, ông phải bỏ học. Mười một tuổi đã đi kiếm sống bằng nhiều nghề khác nhau: bới rác, đi ở, phụ bếp trên tàu thủy, phụ việc trong xưởng làm tượng thánh.  - Dù cuộc sống khó khăn nhưng ông rất hiếu học và ham mê đọc sách. Với việc ham học hỏi, đi nhiều nơi đã trang bị cho ông một vốn kiến thức văn hóa đa dạng, phong phú về triết học, lịch sử… đặc biệt là văn học Nga và phương Tây. Ông chính là người đặt nền móng cho trường phái hiện thực xã hội trong văn chương và là một nhà hoạt động chính trị người Nga. Cuối thế kỉ XIX đã trở thành nhà văn mà tên tuổi lừng danh khắp nước Nga và châu Âu. Sau Cách mạng tháng 10 Nga, Go – rơ – ki là người có công lớn nhất trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển nền văn học mới bồi dưỡng các nhà văn trẻ.  **\* Sự nghiệp sáng tác**  - M. Go-rơ-ki có một số lượng tác phẩm đồ sộ với nhiều thể loại như truyện ngắn, kịch bản văn học, văn chính luận, chân dung văn học, v.v… Tên tuổi của Go – rơ – ki gắn liền với bộ tự thuật 3 tập: “Thời thơ ấu”, Kiếm sống”, “Những trường đại học của tôi”, tiểu thuyết “Người mẹ”, “Phô-ma Gordep”, vở kịch “Dưới đáy” và hàng trăm truyện ngắn,… Đặc biệt truyện ngắn “Bà lão Iderghin”, “Bài ca chim ưng”,… đã khắc sâu vào trái tim bao độc giả hơn thế kỉ nay.  - Sáng tác của Gorki thấm đẫm vẻ đẹp nhân văn hiếm có. Ông miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp và sức mạnh của con người với tất cả niềm tin và lòng nhân ái bao la. Điều đó đã giúp cho các tác phẩm của ông luôn có sức sống lâu bền với độc giả  **b. Tác phẩm**  *- Trái tim Đan-kô* là một phần trong truyện ngắn *Bà lão Idecghin* của Macxim Gorki  - Truyện ngắn “*Bà lão Idecghin”* (1894):  Tác phẩm kể về cuộc gặp gỡ tình cờ của nhân vật tôi và bà lão Idecghin. Trong một không gian mà “âm thanh và mùi vị, mây và người đều đẹp và buồn lạ lùng” ở vùng biển xứ Betxarabi. Bà lão Idecghin đã dẫn nhân vật tôi bước vào “câu chuyện cổ tích huyền diệu” qua lời kể của mình. Câu chuyện gồm 3 phần:  + Phần đầu tiên là truyền thuyết về đứa con trai đại bàng, tên là Larra. Larra là một kẻ cao ngạo, ích kỉ, tàn bạo. Đối với các bậc trưởng lão, Larra chẳng những không tôn kính, mà lại xem họ ngang hàng. Tên này còn giết chết một cô gái xinh đẹp khi nàng ta cự tuyệt hắn trước mặt toàn bộ lạc. Larra đã nhận lấy một hình phạt tàn nhẫn nhất, đó chính là “tự do”, tự do trong cô độc. Hắn gây ra vô số tội ác và bị mọi người xung quanh xa lánh, cười nhạo, sống không bằng sống, mà muốn chết cũng chẳng được. Từ đó, hắn trở thành cái bóng, một cái bóng đơn độc suốt bao ngàn năm giữa thảo nguyên bạt ngàn.  + Phần 2 là hồi ức về tuổi trẻ tự do, phóng túng và cuồng nhiệt của bà lão I-dec-ghin  + Phần 3 là truyền thuyết về chàng Đankô. Bộ lạc của Đankô bị một đám người xa lạ, dữ tợn cướp mất chỗ ở. Họ bị xua đuổi vào tận tít rừng sâu, nơi ánh sáng không thể lọt vào, mùi hôi thối của đầm lầy đã giết chết nhiều người trong số họ. Khi phụ nữ chỉ biết than khóc, còn đàn ông lại bất lực, thì Đankô xuất hiện như một ngọn đuốc soi đường dẫn lối. Đankô dẫn đầu đoàn người băng rừng, nhưng bóng tối ảm đạm đã đánh gục đi ý chí của họ, họ đâm ra ghét bỏ Đankô. Tuy vậy, chàng trai này vẫn không bỏ cuộc, với một tình yêu thương vĩ đại, Đankô đã tự xé toang lồng ngực của mình, lấy quả tim đang bừng sáng bởi ngọn lửa nhiệt thành đẩy lùi bóng tối và đưa cả bộ lạc đến với thảo nguyên bao la. |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.

- HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà tác giả gửi gắm vào tác phẩm.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ: HS tìm hiểu bài trước tiết học qua hệ thống câu hỏi trong SGK.

**c. Sản phẩm:** Vở soạn của học sinh đã trả lời đầy đủ các câu hỏi trong SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1.Đọc hiểu văn bản***  ***Bước 1:*** Chuyển giao nhiệm vụ:  Giáo viên chia nhóm:  **Nhóm 1**.  **Câu 1**: Văn bản Trái tim Đan-kô có mấy người kể chuyện? Đó là những ai và họ kể chuyện như thế nào? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì đối với câu chuyện được kể?  **Nhóm 2**.  **Câu 2**. Hãy tóm tắt câu chuyện về chàng Đan-kô. Bối cảnh (không gian, thời gian) diễn ra các sự kiện trong câu chuyện có gì đáng chú ý?  **Nhóm 3**.  **Câu 3**. Phân tích tình thế, diễn biến tâm trạng và hành động của đoàn người khi di chuyển trong rừng rậm.  **Nhóm 4:**  **Câu 4**. Phân tích hình tượng nhân vật Đan-kô (Gợi ý: thể hiện qua các chi tiết miêu tả hành động, tâm trạng, lời nói của Đan-kô; xác định đặc điểm tính cách của nhân vật; nêu điểm đặc sắc của nghệ thuật khắc hoạ nhân vật).  ***Bước 2:*** Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi gợi ý trong phiếu học tập.  ***Bước 3:*** Báo cáo thảo luận: Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu; Các nhóm nhận xét, bổ sung  ***Bước 4:*** Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét các nhóm và chốt những kiến thức cơ bản | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Người kể chuyện**  - Văn bản *Trái tim Đan-kô* có 2 người kể chuyện là bà lão I-déc-ghin và nhân vật "tôi". Trong đó, người kể chính là nhân vật “tôi”. Nhân vật này đóng vai là người nghe bà lão kể lại truyền thuyết về chàng Đan-kô và thuật lại toàn bộ câu chuyện bà lão đã kể  - Nhân vật “tôi” không chỉ thuật lại hoàn toàn lời kể của bà lão mà còn miêu tả quang cảnh thảo nguyên, nơi bà lão kể chuyện, ghi lại cuộc đối thoại với bà lão, bình luận về câu chuyện, về nhân vật Đan-kô, về dáng vẻ, cử chỉ của người kể, về tác động của câu chuyện đối với người nghe  **- Tác dụng:**  + Cách kể như vậy vừa đảm bảo được tính khách quan vừa vẫn thể hiện được tính chủ quan, định hướng cho người đọc tin vào tính chân thật của câu chuyện truyền thuyết.  + Giúp người đọc phân biệt hai thế giới: thế giới thực tại là câu chuyện của bà lão và nhân vật tôi; thế giới huyền ảo, tưởng tượng là câu chuyện về chàng Đan-kô nhưng đồng thời vẫn thấy mối liên quan giữa hai thế giới: câu chuyện về chàng Đan-kô dường như đang hiện hữu trong thế giới thực tại  + Tạo ra hình thức truyện khung (truyện lồng trong truyện). Khung ngoài truyện là chuyện nhân vật “tôi” được bà lão I-déc-ghin kể cho nghe câu chuyện về chàng Đan-kô. Ở khung bên ngoài này, nhân vật “tôi” đóng vai là người kể chuyện ngôi thứ nhất can dự vào câu chuyện với tư cách là một nhân vật. Lồng trong khung này là trái tim cháy sáng của chàng Đan-kô do bà lão kể. Giờ đây, người kể chuyện ngôi thứ nhất trở thành người nghe chuyện, đưa ra các nhận xét, bình luận về câu chuyện và giọng điệu kể chuyện của bà lão I-déc-ghin. Khác với nhân vật tôi, nhân vật bà lão I-déc-ghin đứng bên ngoài câu chuyện về chàng Đan-kô do bà lão kể, hoàn toàn không can dự gì vào các sự kiện. vì thế câu chuyện về chàng Đan-kô có hình thức kể chuyện từ người kể chuyện ngôi thứ ba. Sự luân phiên giữa kể, tả, bình luận của người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba tạo nên nét độc đáo của tác phẩm.  **2. Tóm tắt câu chuyện về chàng Đan-kô**  **- Tóm tắt:**  Thủa xưa có một đám người sinh sống ở một khu vực nọ, xung quanh có ba bề là rừng rậm bao bọc, một bề là thảo nguyên. Rồi những bộ lạc khác từ đâu xuất hiện, xua đuổi họ vào tít rừng sâu, ở đó chỉ có đầm lầy và bóng tối ghê rợn. Mọi người cứ ở đó lo nghĩ, những ý nghĩ buồn rầu khiến họ hoang mang và kiệt sức. Nỗi khiếp sợ dần nảy sinh trong họ, vì thế, họ đã định nộp mình cho kẻ thù, chấp nhận kiếp sống nô lệ. Đúng lúc đó, Đan-kô xuất hiện. Anh dẫn bộ lạc của mình xuyên qua rừng rậm, đầm lầy, để tìm con đường sống. Đường đi vô cùng khó khăn, sức đoàn người suy kiệt. Và họ quay ra oán trách, mắng nhiếc anh thậm tệ, kết tội chết, muốn vây bắt và giết chết anh. Trong tim anh cũng bùng lên sự phẫn uất nhưng tình thương đối với đoàn người đã dập tắt ngọn lửa uất giận ấy, thay vào đó, ngọn lửa yêu thương rừng rực cháy trong tim anh. Đan-kô đã xé toang lồng ngực, dứt trái tim cháy rực sáng, giơ cao để soi đường cho mọi người vượt qua rừng rậm, đầm lầy đến với thảo nguyên bao la, tự do. Đúng lúc nhìn thấy thảo nguyên, Đan-kô gục xuống và chết, còn đoàn người vui sướng, có người còn giẫm lên trái tim của Đan-kô.  **- Bối cảnh thời gian, không gian diễn ra các sự kiện:**  **+** Không gian diễn ra câu chuyện là rừng rậm và thảo nguyên, trong đó chủ yếu diễn ra trong rừng toàn mùi hôi thối và bóng tối vây chặt lấy đoàn người. Bối ảnh thiên nhiên khắc nghiệt thử thách ý chí, phẩm chất của Đan-kô và mọi người. Trong bối cảnh đó, Đan-kô bộc lộ sự can trường, lòng yêu thương con người, tinh thần dám xả thân vì mọi người.  + Thời gian: từ “thưở xưa”, là khoảng thời gian không xác định. Khoảng thời gian này tô đậm màu sắc cổ tích, huyền thoại, bộc lộ trí tưởng tượng phi thường của tác giả và màu sắc lãng mạn của câu chuyện.  Trong thời gian “thưở xưa” đó có “một hôm” giông bão gầm thét. Đây là thời điểm thiên nhiên thể hiện sức mạnh dữ dội, khủng khiếp của nó, thử thách ý chí và nghị lực của đoàn người. Đây cũng là khoảnh khắc người anh hùng tỏa sáng bằng hành động xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim cháy sáng, dẫn đoàn người đi qua rừng rậm, đầm lầy, đến với thảo nguyên tự do.  **3. Tình thế, diễn biến tâm trạng và hành động của đoàn người khi di chuyển trong rừng rậm**.  **a. Tình thế của đoàn người**:  Bị xua đuổi vào tít rừng sâu, họ chỉ có hai lựa chọn: hoặc vượt qua đầm lầy và bóng tối để đến với thảo nguyên bao la, tự do hoặc quay lại nộp mình cho kẻ thù, chấp nhận kiếp sống nô lệ.  → Đây là tình thế khó khăn, đòi hỏi sự lựa chọn dứt khoát, hành động quyết liệt  **b. Diễn biến tâm trạng và hành động của đoàn người**:  - Khi bị xua đuổi vào rừng rậm, họ lúng túng,do dự, không biết phải làm thế nào. Họ cứ ở đó lo nghĩ, những ý nghĩ buồn rầu khiến họ hoang mang và kiệt sức, mất ý chí, họ đã định nộp mình cho kẻ thù, chấp nhận kiếp sống nô lệ.  - Khi di chuyển trong rừng rậm dưới sự dẫn dắt của Đan-kô:  + Lúc đầu họ tin tưởng, hăng hái. Nhưng sau đó, đường đi vô cùng khó khăn, sức đoàn người suy kiệt, họ bắt đầu oán trách anh. Đến một hôm, giông bão ập đến, đường đi gian nan hơn khiến mọi người đều mất tinh thần. Họ không dám thú nhận mình yếu hèn mà quay ra giận dữ, trách Đan-kô không biết dẫn dắt họ, mắng nhiếc anh thậm tệ, kết tội anh. Đan-kô tỏ thái độ đường hoàng, tự tin, không chịu khuất phục, lại còn chỉ rõ sự trách nhiệm và sự yếu kém của đoàn người. Họ càng “điên tiết”, muốn vây bắt và giết chết anh.  + Khi Đan-kô xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim cháy sáng, đoàn người đứng sững, đờ đẫn, bất động vì hành động quá bất ngờ của Đan-kô  + Khi Đan-kô hét lớn, thúc giục đoàn người di chuyển, họ mê muỗi tiến mạnh lên, không còn khóc lóc, than vãn nữa.  → Đoàn người là tập hợp những con người bình thường, thậm chí có lúc tầm thường. Họ không có niềm tin vững chắc, không đủ sức mạnh ý chí và lòng can đảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt. Họ còn là những con người nông nổi, vô ơn, ích kỉ, không đủ khả năng để thấu hiểu ý nghĩ và hành động phi thường của người anh hùng.  **4. Hình tượng nhân vật Đan-kô**  - Đan-kô xuất hiện khi đoàn người yếu đuối, mất khả năng hành động, sợ cái chết và dự tình đầu hàng. Anh tình nguyện nhận nhiệm vụ dẫn dắt đoàn người.  - Đan-kô nói với đoàn người: *“Nghĩ ngợi không giúp hất bỏ tảng đá trên con đường ta đi. Cứ lo nghĩ làm chi cho hao tâm tổn sức? Hãy đứng lên và bước đi, xuyên qua rừng già chúng ta sẽ đến một nơi tốt, rừng sâu cũng có chỗ kết thúc, mọi thứ trên đời đều có chỗ kết thúc”*  Những lời nói này cho thấy chàng là con người của lẽ sống hành động, dám hành động.  - Đường đi gian nan, đoàn người dần kiệt sức, họ bắt đầu oán trách nhưng anh vẫn “hăng hái, tươi tỉnh” dẫn dắt mọi người.  Điều đó chứng tỏ Đan-kô là người kiên cường, bền bỉ, sáng suốt và lạc quan.  - Khi bị mọi người xúm vào kết tội, Tâm trạng Đan-ko có nhiều chuyển biến:  + Khi bị đoàn người căm hờn, giân dữ lên tiếng kết tội, anh bày tỏ thái độ tự tin, bất khuất. Anh dõng dạc thẳng thắn chỉ ra những sai lầm của họ: *“các người chỉ cắm cổ đi, không biết giữ sức để đi được lâu dài hơn”*  + Khi đoàn người tức giận đến cao độ và xúm quanh với vẻ thù địch thì anh uất hận, phẫn nộ sục sôi  + Khi thấu hiểu, thương yêu, anh nhiệt tình và thành tâm muốn cứu đoàn người  + Khi bị hiểu lầm, anh buồn rầu  - Hành động “xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao trên đầu” là hành động thể hiện bản lĩnh, ý chí, khát vọng lớn lao, tinh thần dám xả thân vì cộng đồng của người anh hùng  => Tâm trạng và hành động nói trên cho thấy Đan-kô lời nói ngay thẳng, tâm hồn cao thượng, hành động phi thường  - Nghệ thuật khắc họa nhân vật: tính cách nhân vật Đan-kô được khắc họa qua lời nói, hành động, tâm trạng của chính nhân vật; qua thủ pháp tương phản, đối lập; sử dụng hình ảnh thiên nhiên như là hình ảnh tượng trưng cho những thử thách khắc nghiệt, qua đó làm nổi bật những phẩm chất, tính cách của nhân vật. |
| ***2. Luyện tập, liên hệ, kết nối***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV đặt câu hỏi 5, 6 – SGK, chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm trao đổi cặp trên cơ sở nội dung đã chuẩn bị ở nhà để thống nhất nội dung trả lời câu hỏi GV giao  ***\* Nhóm 1:***  (?) Có ý kiến cho rằng: văn bản Trái tim Đan-kô chứa đựng thông điệp có ý nghĩa triết lí nhân sinh về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Em tán thành hay phản đối quan điểm đó? Vì sao?  GV gợi dẫn (và định hướng để HS bày tỏ thái độ đồng tình):  - Em thấy văn bản Trái tim Đan-kô chứa đựng những thông điệp có ý nghĩa triết lí nhân sinh nào?  - Em đồng tình hay phản đối những quan điểm đó (Hoặc: thông điệp nào có ý nghĩa với em nhất? Vì sao?  ***\* Nhóm 2:***  **(?)** Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “trái tim cháy hùng vĩ của Đan-kô"?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh suy ngẫm, trao đổi cặp  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV gọi 4-5 HS trình bày suy nghĩ của bản thân, nhận xét ý kiến của các bạn khác  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung ý kiến của HS*** | **II. Luyện tập, liên hệ, kết nối**   1. **Thông điệp** có ý nghĩa triết lí nhân sinh về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng   Có thể nhận ra những thông điệp sau:  - Thông điệp thể hiện trực tiếp qua lời nói của Đan-kô:  *“Nghĩ ngợi không giúp hất bỏ tảng đá trên con đường ta đi. Cứ lo nghĩ làm chi cho hao tâm tổn sức? Hãy đứng lên và bước đi, xuyên qua rừng già chúng ta sẽ đến một nơi tốt, rừng sâu cũng có chỗ kết thúc, mọi thứ trên đời đều có chỗ kết thúc! Ta đi đi! Nào! Tiến bước!”*  →Khẳng định ***lẽ sống hành động***, khích lệ con người hành động  - Thông điệp được thể hiện gián tiếp qua mối quan hệ giữa đoàn người và Đan-kô, ta nhận ra ý nghĩa cao đẹp của lối sống vì lợi ích của cộng đồng  - Thông điệp có ý nghĩa với em nhất:……….  Vì: …………   1. **Hình ảnh “trái tim cháy hùng vĩ của Đan-kô"**   **Ý chính:** Hình ảnh này tượng trưng cho sự mạnh mẽ. dũng cảm, dám tận hiến vì cuộc sống tự do và hạnh phúc của cộng đồng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**  **a. Mục tiêu: HS** khái quát được về giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của truyện ngắn; khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc các văn bản cùng loại  **b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ: HS khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm; đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc các văn bản cùng loại (xong trước tiết học)  **c. Sản phẩm:**  Vở soạn của học sinh đã trả lời đầy đủ các câu hỏi trong SGK  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | | ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***GV chia nhóm, đặt câu hỏi:***  ***Nhóm 1: (?)*** Em hãy nêu ngắn gọngiá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  ***Nhóm 2:*** (?) Hãy rút ra đặc điểm thể loại thông qua văn bản đã học và rút ra cách đọc các văn bản cùng loại  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS xem vở soạn, trao đổi để thống nhất câu trả lời  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Đại diện các nhóm trình bày; HS trong lớp nhận xét, trao đổi, bổ sung  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại vấn đề | **1. Khái quát giá trị về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm**  **- Nội dung:**  Tác phẩm ca ngợi người anh hùng can trường vượt qua khó khăn, thử thách, dám hành động xả thân vì cộng đồng, không màng đến lợi ích cá nhân, tin tưởng vào con đường mình đã chọn, biết thương yêu và muốn cứu giúp mọi người, không sợ bị mọi người hiểu lầm hay không thấu hiểu  **- Nghệ thuật:**  + Kết cấu truyện lồng trong truyện  + Phối hợp hai ngôi kể chuyện sáng tạo và hợp lí  + Sử dụng bút pháp lãng mạn với các thủ pháp: tương phản-đối lập, tượng trưng  + Trí tưởng tượng bay bổng diệu kì, đậm màu sắc cổ tích, huyền thoại  **2. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc hiểu loại văn bản**  **- Đặc điểm thể loại thông qua văn bản:**  *Trái tim Đan-kô* là một trong những truyện ngắn thể hiện đầy đủ những đặc điểm cơ bản của thể loại này:  + **Về tình huống truyện**: tác giả đã xây dựng được những hoàn cảnh “có vấn đề” (đám người bị bộ lạc khác xua đuổi vào rừng sâu, do dự không biết phải là thế nào – Đan-ko xuất hiện, tự tin, quả quyết dẫn dắt họ; Đan-ko bị oán trách, bị kết tội – anh xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim cháy sáng…), trong hoàn cảnh đó, các nhân vật, đặc biệt là nhân vật chính bắt buộc phải lựa chọn cách ứng xử, qua đó bộc lộ phẩm chất, tính cách  + **Về cốt truyện**: truyện xây dựng được một chuỗi sự kiện, thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.  + **Về nhân vật**: Nhân vật chính (Đan-ko) được đặt trong một hoàn cảnh cụ thể, vừa mang tính chung phổ quát vừa mang tính riêng độc đáo. - Về chi tiết: trong truyện có nhiều chi tiết tiêu biểu (tái hiện lời nói, miêu tả hành động, tâm trạng của nhân vật Đan-ko) góp phần quan trọng bộc lộ phẩm chất của nhân vật, thể hiện tư tưởng của tác phẩm + Về người kể chuyện Các sự kiện trong truyện được dẫn dắt, tái hiện bởi người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba  **- Cách đọc hiểu loại văn bản:**  Khi đọc hiểu truyện ngắn cần chú ý:  + Trong truyện có những sự kiện nào? Chuỗi sự kiện được sắp xếp ra sao?  + Lời người kể chuyện và lời nhân vật được kết nối với nhau như thế nào?  + Nhân vật chính là ai? Nhân vật được khắc họa từ những phương diện nào? (ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, nội tâm, mối quan hệ với nhân vật khác…?); những chi tiết nào có tác dụng khắc họa rõ nét phẩm chất tính cách nhân vật? Nhân vật được đặt trong hoàn cảnh “có vấn đề” nào, trong mối quan hệ với những nhân vật nào để bộ lộ tính cách?  + Bối cảnh trong truyện có tác dụng, ý nghĩa gì trong việc thể hiện diễn biến tâm lí và tính cách nhân vật? | |

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

* **Nguyễn Thị Thuý Ngân, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0965.216.668**
* **Nguyễn Thị Hạnh, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0978.097.076**

# BÀI 5: TRUYỆN NGẮN

# Tiết…: MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

**Nguyễn Khải**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1.** **Yêu cầu về kiến thức**

Bài học này giúp các em:

- Hiểu đôi nét về Nguyễn Khải – một trong những nhà văn Việt Nam hiện đại tiêu biểu nhất: nhạy bén với những vấn đề thời sự xã hội và có khả năng phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo. Ở giai đoạn đổi mới của đất nước, ông đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần và số phận cá nhân trong cuộc sống đời thường. Giọng văn đôn hậu, trầm lắng, nhiều chiêm nghiệm về những triết lí nhân sinh.

- Cảm nhận được vẻ đẹp và chiều sâu văn hoá của người Hà Nội qua hình tượng nhân vật bà Hiền.

- Nắm được một số nét cơ bản trong nghệ thuật văn xuôi của Nguyễn Khải: Nghệ thuật lựa chọn tình tiết, xây dựng tính cách nhân vật, giọng văn đượm chất triết lí.

**2.** **Năng lực**:

- *Năng lực đặc thù*:

+ Học sinh nắm được các yêu cầu về đọc hiểu Truyện ngắn.

+ Học sinh được rèn luyện kĩ năng nghị luận về một đoạn trích văn xuôi, về 1 ý kiến bàn về văn học;

- *Năng lực chung*:

+ Năng lực tự chủ và tự học

+ Năng lực giao tiếp hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản truyện hiện đại;

- Hình thành tính cách: tự tin, sáng tạo khi tìm hiểu văn bản truyện hiện đại;

- Biết nhận thức được ý nghĩa của truyện hiện đại Việt Nam trong lích sử văn học dân tộc. Trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà truyện hiện đại đem lại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, KHBD

- Máy tính, máy chiếu, SGK, SGV Ngữ văn 11, tài liệu tham khảo,

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

Trước giờ học, GV yêu cầu HS thực hiện phần chuẩn bị, bao gồm:

- Những lưu ý khi đọc hiểu thể loại truyện ngắn

- Đọc trước truyện ngắn Một người Hà Nội, tìm hiểu những thông tin về tác giả Nguyễn Khải và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. Lựa chọn ghi chép những thông tin giúp đọc hiểu truyện ngắn.

- Tìm hiểu thêm những tác phẩm viết về mảnh đất và con người Hà Nội; bày tỏ được những ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về mỗi tác phẩm tìm được.

**2. TRÊN LỚP**

**a**. **Mục tiêu**:

- Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới; huy động kiến thức nền liên quan đến bài học.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** GV cho HS xem những bức ảnh về mảnh đất và con người Hà Nội qua các giai đoạn lịch sử (trước 1954; thời kì chống Mỹ; sau chiến thắng mùa xuân 1975 và thời kì đất nước đổi mới) từ đó đặt câu hỏi để gợi mở vấn đề.

- HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Trình chiếu một số hình ảnh về mảnh đất và con người Hà Nội.

- GV cho HS nghe bài hát *Người Hà Nội* của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi

- HS nghe bài hát và trả lời câu hỏi: Cảm xúc của em sau khi nghe bài hát? (GV mời 2-3 HS trả lời)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Dự kiến câu trả lời của HS:**

- Tự hào về mảnh đất ngàn năm văn hiến.

- Trân trọng, biết ơn sự vất vả, hi sinh của cha, anh trong việc gìn giữ phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến của mảnh đất kinh kì nói riêng và mọi mảnh đất Tổ quốc nói chung…

**GV dẫn vào bài:**

*Chúng ta vừa được nghe những giai điệu truyền cảm, hào hùng từ lời bài hát viết về mảnh đất, con người Hà Nội. Và cũng được nghe những chia sẻ chân thành của các bạn. Chắc hẳn mỗi người đều đang sống trong cảm xúc tự hào và cảm phục. Giờ học ngày hôm nay sẽ giúp các em có những cảm nhận cụ thể hơn về hình ảnh con người Hà Nội, văn hóa Hà Nội qua tác phẩm Một người Hà Nội của tác giả Nguyễn Khải.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Mục tiêu:**

- Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố hình thức và nội dung trong truyện ngắn*.*

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Yêu quý và trân trọng và có trách nhiệm với các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

- Chăm chỉ, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**Hoạt động 2.1. Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Phân tích đánh giá được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố hình thức (lựa chọn tình tiết, xây dựng tính cách nhân vật, giọng văn đượm chất triết lí …) và nội dung (phẩm cách con người Hà Nội, giá trị văn hóa, văn hiến của mảnh đất thủ đô…) trong truyện ngắn viết về đề tài quê hương đất nước.

**b. Nội dung:** Đọc văn bản; vận dụng các tri thức công cụ đã được cung cấp trong phần *Kiến thức ngữ văn*; văn bản *Một người Hà Nội”* và chuẩn bị vào đọc hiểu hình thức, nội dung của văn bản; trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau văn bản.

**c. Sản phẩm**: Bài trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV (bằng miệng hoặc kết hợp các phương tiện hỗ trợ).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **B1: GV giao nhiệm vụ :** HS đọc phần *Tiểu dẫn* và tóm tắt tiểu sử, quá trình sáng tác cùng các đề tài chính của Nguyễn Khải.  Nêu những hiểu biết của em về tác phẩm  *Một người Hà Nội* qua phầ Tiểu dẫn.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức** - Trước cách mạng, sáng tác của Nguyễn Khải tập trung về đời sống nông thôn trong quá trình xây dựng cuộc sống mới:  + *Mùa lạc*(1960),  + *Một chặng đường* (1962),  + *Tầm nhìn xa (1963),*  *+ Chủ tịch huyện (*1972)....  và hình tượng người lính trong kháng chiến chống Mĩ:  + *Họ sống và chiến đấu* (1966), + *Hoà vang* (1967),  + *Đường trong mây* (1970),  + *Ra đảo* (1970),  + *Chiến sĩ* (1973)....  **\* Thao tác 1: Hướng dẫn đọc - hiểu nhân vật bà Hiền**  **- B1: GV giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS suy nghĩ, thảo luận, phát biểu nhận xét, bổ sung để hoàn chỉnh các vấn đề sau:  **Nhóm 1:** Suy nghĩ, cách ứng xử của bà Hiền trước 1955 và cái nhìn của nhân vật tôi về cách sống của bà Hiền.  **Nhóm 2:** Suy nghĩ, cách ứng xử của bà Hiền sau 1955 và cái nhìn của nhân vật tôi về cách sống của bà Hiền.  **Nhóm 3:** Suy nghĩ, cách ứng xử của bà Hiền trong thời kì chống Mỹ và cái nhìn của nhân vật tôi về cách sống của bà Hiền.  **Nhóm 4:** Suy nghĩ, cách ứng xử của bà Hiền sau chiến thắng mùa xuân 1975 và thời kì đất nước đổi mới và cái nhìn của nhân vật tôi về cách sống của bà Hiền.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức**  **\* Thao tác 2: Hướng dẫn tổ chức các nhóm học tập, giao việc cho mỗi nhóm tìm hiểu về một nhân vật trong tác phẩm:**  **B1: GV giao nhiệm vụ**   * Nhân vật Dũng- con trai cô Hiền. * Những thanh niên Hà Nội và cả những người đã tạo nên “nhận xét không mấy vui vẻ" của nhân vật “tôi” về Hà Nội.   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức**  **\* Thao tác 3: Hướng dẫn tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện "cây si cổ thụ"**  **B1: GV giao nhiệm vụ:** thảo luận về chuyện cây si cổ thụ ở đền Ngọc Sơn bị bão đánh bật rễ rồi lại hồi sinh.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức** | 1. **TÌM HIỂU CHUNG**   **1. Tác giả**  - Nguyễn Khải (1930-2008), tên khai sinh là Nguyễn Mạnh Khải, sinh tại Hà Nội nhưng tuổi nhỏ sống ở nhiều nơi.  - Nguyễn Khải viết văn từ năm 1950, bắt đầu được chú ý từ tiểu thuyết *Xung đột*.  - Sau năm 1975, sáng tác của ông đề cập đến nhiều vấn đề xã hội - chính trị có tính thời sự và đặc biệt quan tâm đến tính cách, tư tưởng, tinh thần của con người hiện nay trước những biến động phức tạp của đời sống:  + *Cha và con, và* (1970),  + *Gặp gỡ cuối năm* (1982)...  **2. Tác phẩm:**  *- Một người Hà Nội* in trong tập truyện ngắn cùng tên của Nguyễn Khải (1990).  - Truyện đã thể hiện những khám phá, phát hiện của Nguyễn Khải về vẻ đẹp trong chiều sâu tâm hồn, tính cách con người Việt Nam qua bao biến động thăng trầm của đất nước.  **II. ĐỌC HIỂU**   1. **Nhân vật bà Hiền qua sự khám phá của nhân vật tôi:**  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thời đoạn đất nước** | **Nhân vật bà Hiền** | **Nhân vật tôi** | | **Trước 1955** | *- Lai lịch:* người gốc Hà Nội, có nhan sắc, thông minh, gia đình gia giáo, có nền nếp, yêu văn chương.  *- Trong kháng chiến chống Pháp:* vẫn sống ở Hà Nội. Lí do đơn giản vì không thể rời xa Hà Nội, không thể sinh cơ lập nghiệp ở một vùng đất khác.  →Tình yêu Hà Nội, sự gắn bó với Hà Nội. | Cháu họ xa nhưng là người gắn bó và chứng kiến cuộc đời nhân vật bà Hiền.  *→"****nghi ngại*** *gia đình này rất khó gắn bó với chế độ mới và chế độ mới cũng không thể tin cậy được ở họ".* | | **Hòa bình lập lại sau 1955** | *- Thái độ trước thời cuộc:* + Trước cách xưng hô của chồng, con: gắt, cau mặt, thở dài, quay đi →không bằng lòng với cách bắt chước ngôn ngữ cách mạng không phải lối  + Nhận xét*:"vui hơi nhiều và nói cũng hơi nhiều, phải nghĩ đến làm ăn chứ?"* →nhận ra niềm vui hơi quá mức và có phần thoả mãn của con người sau chiến thắng → Trầm tĩnh, từng trải và tỉnh táo.  *- Nếp sống:*  + Nơi ở, cái ăn - mặc vẫn sang trọng, khác với mọi người + Dạy con: chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát, cầm đũa, cách múc canh và cả cách nói chuyện trong bữa ăn. *"Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tuỳ tiện, buông tuồng"* →Giữ được nếp sinh hoạt truyền thống đẹp đẽ của một gia đình có văn hoá  *- Cách quản lí gia đình, tính toán làm ăn:*  + Chuyện hôn nhân, sinh con, tính toán cho tương lai của con cái.  + Bán một ngôi nhà ở hàng Bún + Không đồng ý cho chồng mua máy in, thuê người làm.  + Bản thân mở một cửa hàng lưu niệm, tự tay làm ra sản phẩm "hoa làm rất đẹp, bán rất đắt".  + Phê phán thói gia trưởng của người cháu.  →Bản lĩnh, thức thời, khôn ngoan và sắc sảo. | → Phát hiện ra bà Hiền có "đầu óc thực tế", "tính toán trước cả" và "luôn luôn tính đúng", "đã tính là làm, đã làm là không để ý tới những lời đàm tiếu của thiên hạ"  → Khâm phục | | **Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ** | - Bằng lòng cho hai đứa con đi chiến đấu.  + Vì không muốn con sống bám vào sự hy sinh của bạn bè. + Bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết cũng là một cách giết chết nó.  + Muốn bình đẳng với các bà mẹ khác *"hoặc sống cả hoặc chết cả, vui lẻ thì có hay hớm gì*" → Một con người giàu lòng tự trọng, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, giải quyết việc nhà việc nước rất hợp lí.  → Tình yêu nước biểu lộ chân thực, tự nhiên, không giả tạo. | - *"Cô tôi tính toán việc nhà, việc nước đại khái là như thế".*    →Vỡ lẽ ra vẻ đẹp của bà Hiền (thống nhất giữa tình yêu gia đình và tình yêu Tổ quốc). | | **Sau chiến thắng mùa xuân 1975 và thời kì đất nước đổi mới** | - Sau chiến thắng mùa xuân 1975, đất nước trong thời kì đổi mới, giữa không khí xô bồ của thời kinh tế thị trường, cô Hiền vẫn là *“một người Hà nội của hôm nay, thuần tuý Hà Nội, không pha trộn”.*  *+* Căn phòng lưu giữ bàn ghế, sập, tủ cổ;  *+* Cách cô tỉ mỉ lau đánh bát bày thủy tiên;  + Không bình luận một lời nào về những nhận xét không mấy vui vẻ của người cháu về Hà Nội. Chỉ kể về cây si đền Ngọc Sơn bị bật rễ và suy nghĩ về sự biến động của cuộc sống. | →Ví cô Hiền như *“hạt bụi vàng lấp lánh”.* Đây là sự khẳng định những phẩm chất cao đẹp của con người cô, những tinh hoa bản chất trong con người Hà Nội. Những người Hà nội như cô bình thường và vô danh nhưng là *“những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội”*, tất cả đang *“bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng”*. Ánh vàng đó chính là truyền thống đẹp đẽ, cốt cách trong sáng của con người nơi đây. |   **2. Các nhân vật khác trong truyện:**  *- Nhân vật Dũng- con trai đầu của cô Hiền:*  + Anh đã sống đúng với những lời mẹ dạy về cách sống của người Hà Nội. Anh cùng với 660 thanh niên ưu tú của Hà Nội lên đường hiến dâng tuổi xuân của mình cho đất nước.  + Dũng, Tuất và tất cả những chàng trai Hà Nội ấy đã góp phần tô thắm thêm cốt cách tinh thần người Hà Nội.  - Bên cạnh đó, còn có những người tạo nên “*nhận xét không mấy vui vẻ*” của nhân vật “tôi” về Hà Nội.  + Đó là “ông bạn trẻ đạp xe như gió” đã làm xe người ta suýt đổ lại còn phóng xe vượt qua rồi quay mặt lại chửi “Tiên sư cái anh già”...,  + là những người mà nhân vật tôi quên đường phải hỏi thăm...  →Đó là những “hạt sạn”, làm mờ đi nét đẹp tế nhị, thanh lịch của người Tràng An.  **3. Ý nghĩa của câu chuyện "cây si cổ thụ"**  - Nói lên quy luật tuần hoàn bất diệt của thiên nhiên.  - Có ý thức giữ gìn và phát triển của con người thì vẻ đẹp truyền thống của Hà Nội sẽ trường tồn;  - Cây si cũng là một biểu tượng nghệ thuật, một hình ảnh ẩn dụ về vẻ đẹp của Hà Nội: Hà Nội có thể thay đổi nhưng vẫn luôn là một mảnh đất với truyền thống văn hoá đã được nuôi dưỡng suốt trường kì lịch sử, là cốt cách, tinh hoa, linh hồn đất nước.  - Phong cách Nghệ thuật của Nguyễn Khải: Dùng hình ảnh, chi tiết để triết lí về hiện thực. |
| **Hướng dẫn tìm hiểu nghệ thuật và ý nghĩa văn bản**  **B1: GV giao nhiệm vụ:** nhận xét về giọng điệu trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Khải trong tác phẩm.  ? nhận xét về giọng điệu trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Khải trong tác phẩm.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức** | **III/ Tổng kết**   1. **Nghệ thuật**   Ngôi kể theo kiểu nhân vật hóa, quan sát tinh tế, triết luận sâu sắc; cái nhìn đằm thắm, nhân hậu.   1. **Ý nghĩa văn bản**   Cuộc sống mỗi ngày được nâng cao về vật chất, đòi hỏi con người phải có lòng tự trọng, biết giữ gìn nếp sống văn hóa tốt đẹp của ông cha. Mỗi người hãy góp phần phát huy, giữ gìn truyền thống, vẻ đẹp của văn hóa dân tộc. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

* 1. **Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm;
  2. **Nội dung thực hiện**: HS chủ động, tích cực hoàn thành nhiệm vụ phần luyện tập sau bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **- B1: GV giao nhiệm vụ**:  **Câu hỏi 1: Tuổi thơ Nguyễn Khải gắn bó nhất với nơi nào?**  a. Hà Nội - nơi ông được sinh ra.  b. Nam Định - Quê nội.  c. Hưng Yên - Quê ngoại .  d. Sài Gòn – nơi hiện tại gia đình ông đang sống | [1]='c' |
| **Câu hỏi 2: Nguyễn Khải thực sự bước vào con đường sáng tác văn học và bắt đầu được bạn đọc chú ý từ thời gian nào?**  a. 1945.  b. 1954.  c. 1959.  d. 1962. | [2]='c' |
| **Câu hỏi 3: Điều nào chưa nói đúng lý do khiến cô Hiền trong truyện lại chọn bạn trăm năm là một ông giáo Tiểu học?**  a. Vì ước mơ có một người chồng giới văn nghệ sĩ đã không thành.  b. Vì cô muốn có một người chồng hiền lành, chăm chỉ.  c. Vì cô biết đó là người lí tưởng giúp cô làm mẹ làm vợ tốt nhất.  d. Vì cô muốn thật thuận lợi trong việc tạo dựng một gia đình nề nếp, gia giáo. | [3]='a' |
| **Câu hỏi 4: Qua cung cách bà Hiền thu xếp việc nhà và dạy con cho thấy bà là người như thế nào?**  a. Khôn ngoan.  b. Gia giáo, khuôn phép.  c. Nhân hậu, vị tha.  d. Khôn ngoan; Gia giáo, khuôn phép; Nhân hậu, vị tha. | [4]='d' |
| **Câu hỏi 5: Nét đẹp nhất trong lối sống của bà Hiền là gì?**  a. Sang trọng và kiêu hãnh.  b.Thanh lịch, nề nếp truyền thống.  c.Lạc quan yêu đời, tin tưởng ở tương lai.  d.Thanh đạm, bình dị. | [5]='b' |
| **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức** |  |

**4.VẬN DỤNG – LIÊN HỆ**

**4.1.Mục tiêu hoạt động:** Học sinh nhận xét, đánh giá về một vấn đề được đưa ra trong bài.

**4.2.Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành yêu cầu của đề.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **B1: GV giao nhiệm vụ:**  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  *Cô Hiền không bình luận một lời nào về những nhận xét không mấy vui vẻ của tôi về Hà Nội…Cô nói thêm: “Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được*”.( Trích Một người Hà Nội-Nguyễn Khải)  1. Đoạn văn trên được viết theo giọng kể của ai ?  2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?  3. Nêu ý nghĩa hình ảnh cây si qua câu văn: Sau một tháng, cây si lại sống, lại trổ ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bổ ra làm củi, mà lại sống.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **B3: HS báo cáo kết quả**  **B4: GV nhận xét, chốt kiến thức** | 1. Đoạn văn trên được viết theo giọng kể của bà Hiền ( nhân vật) và tác giả ( xưng hô tôi)  2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là : kể về hình ảnh cây si ở Hà Nội bị bão đánh bật rễ rồi lại hồi sinh.  3. Hình ảnh cây si qua câu văn :  - Cây si: biểu tượng của văn hóa, nét cổ kính, linh thiêng của đất kinh kì ngàn năm văn hiến.  - Cây si hồi sinh: lại sống. lại trổ ra lá non gợi niềm tin, lạc quan vào sự phục hồi những giá trị tinh thần của Hà Nội.  - Câu chuyện bà Hiền kể về cây si cổ thụ vừa là lời cảnh báo về sự mất mát gia tài văn hóa, lại vừa như khẳng định niềm tin vào sự sáng suốt của lương tri con người. |

**\*Hướng dẫn tự học**

- GV hướng dẫn HS tìm kiếm trên Internet hoặc đọc sách, đọc báo có nội dung liên quan đến phê bình – nghiên cứu về tác giả, tác phẩm (Lưu ý kiểm tra đối chiếu để đảm bảo nguồn thông tin và tài liệu là chính xác, đáng tin cậy); Hướng dẫn HS vẽ bản đồ tư duy bài học và viết đoạn văn 200 từ bàn về lòng tự trọng của con người.

- Yêu cầu HS tìm đọc toàn bộ truyện *Một người Hà Nội,* để có hiểu biết đầy đủ, toàn diện về cốt truyện, chủ đề tư tưởng của tác phẩm, có thể đưa ra những đánh giá, nhận xét xác đáng về nội dung và nghệ thuật của truyện cũng như phong cách tác giả…

**RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

* **Phan Thị Thu Yến, Trường THPT Bình Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0397.763.812**
* **Phạm Hồng Dương, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0987.843.208**

**BÀI 5: TRUYỆN NGẮN**

**B. THỰC HÀNH ĐỌC: TẦNG HAI (PHONG ĐIỆP)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết, vận dụng những hiểu biết về truyện ngắn (giá trị nội dung, nghệ thuật của một số yếu tố như bố cục, sự kiện, cốt truyện, nhân vật, ngôn từ,…) và đặc điểm của truyện ngắn để đọc hiểu các truyện ngắn.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong truyện ngắn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao hạnh phúc của con người trong cuộc sống đời thường.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Tầng hai.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của truyện ngắn.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS nhận thức được vẻ đẹp tình yêu, ước mơ, khát vọng trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học** | **Thiết bị dạy học** | **Học liệu** |
| Hoạt động  khởi động | **-** Thiết bị CNTT, phần mềm: Máy tính, điện thoại thông minh,  Google Classroom. Facebook, Power Point.  -  Thiết bịhọc liệu khác: Máy chiếu, màn hình | - Học liệu số:  +Video:[*https://www.youtube.com/watch?v=W41NyKzfnGk*](https://www.youtube.com/watch?v=W41NyKzfnGk)*.*  + Bài trình chiếu. |
| Hoạt động  khám phá  kiến thức | **-** Thiết bị CNTT, phần mềm: Máy tính, Power Point  -  Thiết bịhọc liệu khác: Máy chiếu, màn hình | - Học liệu số: Bài trình chiếu Power Point.  **- Video về tác giả:**  [**y2mate.com - Phong Điệp đường đến thành công\_360p.mp4**](file:///D:\ngu%20van%2011(moi)%202023\g%20a\y2mate.com%20-%20Phong%20Điệp%20%20đường%20đến%20thành%20công_360p.mp4)  -Padlet: <https://padlet.com/phanthuyengvbinhson/t-ng-hai-phong-i-p-zo90kwlvvzektxrs>. |
| Hoạt động  luyện tập | **-** Thiết bị CNTT, phần mềm: Máy tính, Power Point.  -  Thiết bịhọc liệu khác: Máy chiếu, màn hình | - Học liệu số:  +Bài kiểm tra trắc nghiệm:  <https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScbgwb-rjtKvZYZrKWWwePGn_s32jKP0Dv_CmiuN8PnjXHSsA/viewform>  + Bài trình chiếu Power Point. |
| Hoạt động  củng cố | **-** Thiết bị CNTT, phần mềm: Máy tính, điện thoại thông minh,  Google Classroom. Facebook, Power Point.  -  Thiết bịhọc liệu khác: Máy chiếu, màn hình. | - Học liệu số:  + Bài trình chiếu Power Point. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho học sinh xem video, yêu cầu học sinh phát biểu cảm nghĩ sau khi xem video:

[*https://www.youtube.com/watch?v=W41NyKzfnGk*](https://www.youtube.com/watch?v=W41NyKzfnGk)*.*

- HS trả lời câu hỏi, GV mời 2 -3 HS chia sẻ.

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đọc hiểu văn bản, hướng dẫn đọc và rèn luyện các chiến thuật đọc.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thể loại thơ bảy chữ và văn bản *Tầng hai*.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Giáo viên cho học sinh xem video về tác giả.**  [**y2mate.com - Phong Điệp đường đến thành công\_360p.mp4**](file:///Users/demojustar/Downloads/y2mate.com%20-%20Phong%20Điệp%20%20đường%20đến%20thành%20công_360p.mp4)  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  https://thethaovanhoa.mediacdn.vn/372676912336973824/2023/6/20/phongdiep-16873011216511834763894.jpg  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu tác giả, tác phẩm và đọc văn bản.  - GV đưa ra nhiệm vụ:  + Những ấn tượng gì của em về nhân vật được phỏng vấn trong video?  + Nêu những hiểu biết về tác phẩm?  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, gọi HS trả lời và các HS khác bổ sung ý kiến cho bạn.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức.  **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gọi HS tóm tắt nội dung tác phẩm.  - GV yêu cầu HS phân chia bố cục tác phẩm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả (1976)**  - Phong Điệp sinh ngày 6 tháng 6 năm 1976 tại huyện [Giao Thủy](https://vi.wikipedia.org/wiki/Giao_Th%E1%BB%A7y) tỉnh [Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh).  - Hiện tại Phong Điệp đang sống và làm việc tại Hà Nội.  - Cựu học sinh chuyên văn trường THPH [Lê Hồng Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_H%E1%BB%93ng_Phong) tỉnh Nam Định, khóa 1991-1994.  - Phong Điệp là Phó trưởng Ban Nhà văn Trẻ của [Hội Nhà văn Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_Nh%C3%A0_v%C4%83n_Vi%E1%BB%87t_Nam) các nhiệm kỳ 2010 - 2015, 2015 - 2020; Ủy viên Hội đồng Văn xuôi [Hội Nhà văn Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_Nh%C3%A0_v%C4%83n_Vi%E1%BB%87t_Nam) nhiệm kỳ 2019 - 2021; Ủy viên [Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025](https://vanvn.vn/danh-sach-cac-hoi-dong-chuyen-mon-va-ban-cong-tac-hoi-nha-van-viet-nam-khoa-x/)  - Từ năm 2010 đến nay bà là thành viên Hội đồng Giám khảo Quốc gia cuộc thi [Viết thư Quốc tế UPU](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BA%BFt_th%C6%B0_qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF_UPU) tại Việt Nam [[2]](https://ictnews.vietnamnet.vn/cuoc-song-so/huong-dan-viet-thu-upu-2019-tu-nha-van-phong-diep-26820.html) do Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam làm Trưởng Ban, có trách nhiệm bầu chọn bài dự thi tham dự cuộc thi cấp Quốc tế do [Liên minh Bưu chính Thế giới](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%C6%B0u_ch%C3%ADnh_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF) tổ chức thường niên.  - Bà là thành viên *Hội đồng thẩm định và phân loại phim truyện nhiệm kỳ 2023-2025* (Quyết định số 1167/QĐ-BVHTTDL ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)  - Tính cách: Phong Điệp là người dễ gần lẫn vui vui. Gặp người lạ, chị im im, gặp người quen, thể nào cũng buôn chuyện tía lia, lắm khi khó thể dứt. Nhưng tinh ý, sẽ thấy Phong Điệp chủ yếu đặt câu hỏi, ít khi góp vào các câu chuyện. Nhiều khi, hỏi là để biết, cho các thông tin ngấm vào não, lúc nào cần thì mở ra. Nhiều khi, hỏi là để xã giao, chị quên câu chuyện ngay khi đang hình thành. Đến và đi, thường là vội.  - Truyện Phong Điệp viết dễ hiểu bởi câu văn đơn giản, ngắn gọn, thuần túy thông tin. Có khi, đọc, thấy trôi trôi như một bài báo chân dung vẫn thấy. Là bởi vì sức nặng trong truyện kể Phong Điệp không nằm trong câu văn, mà nằm trong nội dung; sức nặng ấy cũng không ở cái diễn tiến góp nhặt từng chi tiết, mà điểm nhấn trọn vẹn trong câu kết cuối cùng.  **2. Tác phẩm**  -  “Tầng hai” được in trong tập truyện ngắn “Kẻ dự phần”.  - Nội dung: Tác phẩm là một câu chuyện kể về lối sống của các thành viên trong một căn nhà cho thuê. Qua đó là những suy nghĩ về triết  lý cuộc sống.  - Phong Điệp kể: *"Truyện ngắn này được viết khoảng những năm 2000, trong những ngày tôi ở trọ tại nhà bác Thác, ngôi nhà nằm trong con ngõ nhỏ cuối phố Nguyễn Đình Chiểu. Người phụ nữ ấy mang lại sự ấm áp và tin cậy, nhất là trong những thời điểm tôi vừa trải qua những khủng hoảng lớn về mặt tinh thần".*  **3. Đọc văn bản**  - Thể loại: Truyện ngắn.  - Bố cục: 5 phần  + P1:Giới thiệu vầ nhân vật, về bối cảnh của nhân vật.  +P2: Công việc của Phan ở công ty, cuộc trò chuyện của đôi vợ chồng trẻ; cuộc trò chuyện của mẹ chồng và con dâu  + P3: Cảnh sinh hoạt buổi sáng của những người trong gia đình nhà Thắng  + P4: Chuyện người vợ sinh em bé.  + P5: Nói về việc Phan nhớ nhà và những suy ngẫm về hạnh phúc.  - Bố cục có sự kết hợp giữa trật tự thời gian tuyến tính truyền thống và cảm xúc, suy ngẫm của nhân vật. Phần mở đầu và kết thúc có quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một vòng tròn. Khép lại câu chuyện gia đình nhà Thắng, mở ra câu chuyện gia đình nhà Phan tạo một sự so sánh ngầm làm nổi bật tư tưởng của tcs phẩm và triết lí nhân sinh của truyện. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm trên padlet:  <https://padlet.com/phanthuyengvbinhson/t-ng-hai-phong-i-p-zo90kwlvvzektxrs>.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và báo cáo sản phẩm.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *+ Đánh giá về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm?*  *+ Rút ra những kĩ năng cần thiết khi đọc truyện ngắn?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. ĐỌC – HIỂU TÁC PHẨM**  **1. NHÂN VẬT PHAN**  **a. Hành động và ý nghĩ của nhân vật Phan:** - Hành động:  + Chẳng mấy khi động đến bếp.  + Chỉ trở về khi đã cuối ngày, vào buổi tối.  + Tắt xe máy từ ngoài ngõ rồi mới dắt vào.  + Thận trọng mở vòi nước và đưa tay vào để đỡ được tiếng của nước.  - Ý nghĩ:  + Sợ ảnh hưởng, làm phiền đến mọi người, gây cho họ những phiền toái. **b. Ý định của nhân vật Phan**:  - Ý định:  + Thời gian: Sau khi đã suy nghĩ xong về việc sắp xếp công việc.  + Phan đã nảy ra ý định theo dõi cuộc sống của ba người tầng trên.  **c. Nhân vật Phan lắng nghe được những âm thanh lúc đêm khuya:**  + Tiếng thở dài  + Tiếng khóc bé  + Tiếng khóc to kèm theo tiếng hỉ mũi, nức nở.  + Tiếng người mẹ trách mắng đứa con trai và dỗ đứa con dâu đang mang thai.  **d. Tâm trạng của nhân vật Phan**:  - Đồ đạc trong phòng và ý nghĩ, tâm trạng của nhân vật Phan.  - Đồ đạc trong phòng: Kê được một chiếc giường, một chiếc tủ quần áo, mấy hòm sách…  - Ý nghĩ: Ở nhà chỉ muốn nằm thượt trong nhà, không muốn về nhà vì sợ cảnh cãi vã.  - Tâm trạng: Buồn chán, quyết tâm bám trụ tại đây để cuộc sống tốt đẹp hơn.  - Chạnh lòng, nhớ về bố mẹ, mong muốn được ở cạnh gia đình, được quan tâm như vậy.  **2. GIA ĐÌNH NHÀ THẮNG**  **a. Cảnh sinh hoạt ở tầng hai vào buổi sáng sớm :**  + Âm thanh: Lúc sớm là tiếng khóa mở cửa, người vợ xách làn đi chợ cùng với tiếng thở đều của người chồng. Sau đó là tiếng động bát đũa, tiếng ti vi và tiếng anh chồng mong muốn được ngủ thêm.  + Mùi hương: Mùi thơm từ đồ ăn mà người vợ nấu.  + Câu chuyện: Hai vợ chồng vui vẻ nói chuyện về những đồ mua thêm để sắp xếp cho ngôi nhà cùng những câu đùa giỡn nhau.  → Khung cảnh buổi sáng với đầy đủ âm thanh, mùi hương và câu chuyện vui vẻ của đôi vợ chồng trẻ có những dự định cho tương lai tốt đẹp.  **b. Những biểu hiện tình cảm của các thành viên trong gia đình Thắng.**  - Những biểu hiện tình cảm: Mọi người rất quan tâm yêu thương nhau.  + Khi người vợ chuyển dạ, anh chồng cuống quýt chở vợ đi, người mẹ lo lắng đợi chờ tin tức.  + Lo lắng cho em bé mới sinh, cho người mẹ có đủ sữa không.  **c. Lời nói hành động của những thành viên trong gia đình Thắng.**  - Lời nói và hành động: Những cử chỉ ấm áp, thân mật, sự quan tâm giữa hai vợ chồng Thắng và giữa mẹ chồng với cô con dâu.  → Họ rất quan tâm nhau, chăm sóc nhau từng chút một.  **d. Nhân vật “bà mẹ" trong gia đình ở Tầng hai:** Đây là một người mẹ hết mực yêu thương con cháu, luôn quan tâm đến con dâu, dỗ dành con dâu khi con trai không có nhà, chăm sóc chu đáo đến con cháu.  + Khi con trai đi về muộn mà không báo khiến con dâu khóc, người mẹ quan tâm dỗ dành con dâu như người mẹ đẻ.  + Khi con trai đi qua đêm không về nhà ngủ thì ngủ cùng con dâu, nói chuyện với con dâu để không cô đơn.  + Khi con dâu chuyển dạ, người mẹ rất lo lắng đợi chờ tin, hỏi han quan tâm về sức khỏe của con dâu.  + Khi có cháu, người mẹ chăm sóc cháu hết sức, quan tâm đến con dâu lo lắng con dâu ăn ít không có sức chăm con.  **3. ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT**  **a. Cách giới thiệu nhân vật.**  - Tác giả giới thiệu nhân vật bằng cách thông qua cái nhìn, sự cảm nhận của cô gái tên Phan.  → Một cách giới thiệu rất tinh tế, nhẹ nhàng, khách quan.  **b. Các từ ngữ chỉ hành động và tâm trạng của nhân vật Phan.**  - Hành động:  + Rụt rè đi lên lưng chừng cầu thang rồi lại phân vân trở xuống.  + Tò mò muốn nhìn mặt của đứa trẻ.  - Tâm trạng:  + Lúc được gọi khi thấy Phan đang đứng ở cầu thang thì Phan cảm thấy xấu hổ như chuẩn bị làm việc xấu.  **c. Giọng của người kể chuyện:**  Thủ thỉ, tâm tình, có sự thay đổi ngữ điệu từ kể chuyện người đến cảm chuyện mình.  **d. Nhận xét về cốt truyện và bố cục của văn bản.**  Cốt truyện đơn giản, nhẹ nhàng kết hợp với bố cục hợp lí tạo nên một câu chuyện để lại nhiều những suy nghĩ, triết lí về cuộc sống.  **e. Bối cảnh tác phẩm và cách mở rộng bối cảnh :**  - Bối cảnh: Truyện diễn ra trong không gian là ngôi nhà hai tầng, thời gian là về đêm khi Phan đi làm về.  - Sự thay đổi có tác dụng: Mở dần bối cảnh cũng chính là mở dần cách nhìn của người kể chuyện từ đó có những thay đổi dần trong tâm hồn từ đó nhận ra triết lí trong cuộc sống về hạnh phúc.  **4. Chiêm nghiệm của Phan về hạnh phúc**  **a. Sự đối chiếu giữa gia đình Thắng và gia đình Phan**  - Điểm giống nhau:  + Đều là những gia đình yêu thương nhau, có những lúc rất quan tâm chăm sóc nhau.  - Điểm khác nhau:  + Gia đình nhân vật Thắng: Luôn yêu thương nhau, quan tâm nhau không bao giờ to tiếng với nhau.  + Gia đình nhân vật Phan: Rất thường xuyên cãi vã nhau.  **b. Chiêm nghiệm của nhân vật Phan về hạnh phúc**  - Hạnh phúc thật đơn giản  - Lí do:Cô nghĩ như vậy vì khi trực tiếp được nhìn thấy không gian của căn phòng tầng trên nó không giống như cô tưởng tượng, cũng chỉ là một khoảng không gian nhỏ hẹp nhưng chính những con người trong gia đình đó đem đến hạnh phúc, tiếng cười mới tạo nên khung cảnh gia đình yên vui như vậy.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Cách giới thiệu nhân vật  - Cách mở rộng bối cảnh  - Cách bố cục  - Giọng điệu  **2. Nội dung:**  **-** Đề cập cuộc sống thường nhật, bình thường của một gia đình ở Hà Nội.  - Thông điệp nhà văn gửi qua tác phẩm: Cuộc sống hạnh phúc là một cuộc đời giản dị, chia sẻ yêu thương, coi trọng tình cảm, quan tâm lo lắng cho nhau, sống giản dị, tự nhiên, chia sẻ niềm vui, nỗi lo toan với nhau….  **3. Cách tìm hiểu truyện ngắn**  - Cách khai thác đề tài  - Cách xây dựng nhân vật.  - Bối cảnh : không gian, thời gian  - Thông điệp nhà văn gửi gắm |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Vẽ sơ đồ bố cục tác phẩm?

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm trên GOOGLE.FORM:

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScbgwb-rjtKvZYZrKWWwePGn_s32jKP0Dv_CmiuN8PnjXHSsA/viewform>

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi ngắn.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS: Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của em về truyện ngắn : Tầng hai*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp  - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Bài viết của HS  - Trao đổi, thảo luận |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

* **Hoàng Thuý Hằng, Trường THPT Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; SĐT: 0976.910.569**
* **Nguyễn Thị Lan, Trường THPT Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; SĐT: 0857.731.337**

**Thực hành tiếng Việt**

**HIỆN TƯỢNG PHÁ VỠ QUY TẮC NGÔN NGỮ THÔNG THƯỜNG**

(1 tiết)

**I. Mục tiêu**

***Xem phần mục tiêu chung***

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. ***Thiết bị dạy học***

- Máy tính, máy chiếu (để trình chiếu các nhiệm vụ học tập và kết luận kiến thức liên quan đến bài học).

***2. Học liệu***

Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

1. **Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

Thu hút sự tập trung chú ý, tư duy, nhận thức, gợi hứng thú, chuẩn bị tâm thế cho học sinh; huy động kiến thức cũ, kiến thức liên quan làm cơ sở để tiếp nhận kiến thức mới.

**b. Nội dung**:

HS thực hiện theo yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  HS đọc những câu thơ sau và chỉ ra nét độc đáo trong việc kết hợp từ:  *(1) Lặn lội thân cò khi quãng văng*  *Eo sèo mặt nước buổi đò đông*  *(Thương vợ–* Trần Tế Xương*)*  *(2) Ngẩng đầu ngắm mãi chưa xong nhớ*  *Hoa bưởi thơm rồi đêm đã khuya*  *(Buồn trăng –* Xuân Diệu*)*  *- Ăn chùa cá chục lần nhưng không mời lại một lần. (dantri.com.vn, 3.10.2016)*  *- Ăn chặn tiền suất ăn của học sinh tiểu học.*  *(thanhnien.vn, 20.10.2017)*  *- Biển bảo giao thông bị ăn hiếp.*  *(thanhnien.vn, 9.10.2008)*  *- Những kè ăn chẹt ở Phố Wall, (thanhnĩen.vn,*  *30.3.2009)*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***Hs nhận diện và trả lời câu hỏi***  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trả lời câu hỏi. GV cùng HS khác theo dõi, góp ý, bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  Gv chốt lại , dẫn dắt vào bài | 1. Nét độc đáo trong việc kết hợp từ ở 2 câu thơ: đảo 2 từ *lặn lội, eo sèo* lên đầu câu thơ (đảo trật tự từ)  2. Kết hợp từ trái lô-gic: *ngắm …nhớ*  Từ chỉ hành động hướng tới đối tượng cụ thể, có hình khối, màu sắc lại kết hợp với từ chỉ trạng thái tâm lí trừu tượng, vô hình   * Trong ngôn ngữ đời sống hiện nay còn có cách kết hợp được giới trè ưa sử dụng như “ăn chùa” (để chỉ hành vi ăn của những kè chỉ muốn ăn của người khác mà không muốn trả tiền của mình). * Ngữ nghĩa của những từ này hoàn   toàn không liên quan gì đến hoạt động ăn uống, chủ yểu “ăn” được dùng theo nghĩa phái sinh tiêu  cực, bị xã hội lên án, tẩy chay… |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu: HS n**hận biết được hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường, một số biểu hiện cụ thể và tác dụng của việc phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường đó.  **b) Nội dung:** HS thực hiện theo yêu cầu của GV  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV giao cho HS thực hiện yêu cầu: đọc thông tin về sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong phần *Tri thức Ngữ văn* (trang 4).  **Hoàn thành PHT số 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Biểu hiện** | **Ví dụ** | | **Hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường** |  |  | | **Các trường hợp phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường** |  |  |   ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS tự đọc thông tin về sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong phần *Kiến thức Ngữ văn* (trang 4), trả lời câu hỏi:  (?) Thế nào là hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường? Có thể có những trường hợp phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường nào?  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  (1). Đại diện nhóm HS trả lời câu hỏi  (2). HS tự đánh giá kết quả bằng cách so sánh với nội dung GV lưu ý trên màn hình máy chiếu và ghi chép những thông tin cần thiết.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV hướng dẫn HS những vấn đề trọng tâm cần chú ý về hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường | **1. Hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường**  **- Quy tắc ngôn ngữ**: là những chuẩn mực chung về cách phát âm, dùng từ , cấu tạo cụm từ, cấu tạo câu, dấu câu… được mọi người trong cộng đồng thống nhất sử dụng để đạt hiệu quả giao tiếp cao. Thông thường, trong giao tiếp, chúng ta phải tuân thủ các quy tắc này.  - **Hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường:** Trong một số trường hợp, người nói và người viết vẫn có thế phá vỡ những quy tắc thông thường nhằm tăng cường hiệu quả giao tiếp.  **2. Các trường hợp phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường:**  - Tách rời các tiếng trong từ  - Kết hợp từ bất bình thường  - Chuyển từ loại  - Thay đổi trật từ trong cụm từ  - Thay đổi trật từ trong câu  - Tỉnh lược thành phần chính của câu  - Tách một bộ phận của câu thành câu riêng  - Sử dụng câu đặc biệt |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS nhận diện và phân tích được tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường trong khi nói và vi

**b)** **Nội dung**:

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm làm 1 bài tập trong SGK

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Sử dụng Kĩ thuật dạy học Trạm:**  GV giao nhiệm vụ cho 4 nhóm mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ làm ở nhà.  **- Nhóm 1:**  **Câu 1**. Những trường hợp nào dưới đây được xem là hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường về từ?  **- Nhóm 2:**  **Câu 2**. Phân tích hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường gây nên tiếng cười bất ngờ trong câu chuyện sau:  **- Nhóm 3:**  **Câu 3**. Tìm và phân tích hiện tượng phá vỡ trật tự thông thường của từ trong những câu sau:  **- Nhóm 4:**  **Câu 4**. Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt trong những ngữ liệu sau. Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng như thế nào?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS trao đổi theo nhóm ghép để thống nhất câu trả lời đúng  Sau đó đến lớp chia sẻ với các nhóm theo sơ đồ sau. Sẽ có 3 lần di chuyển. Mỗi lần di chuyển 5 phút.  Lần 1:  Nhóm 1 Trao đổi với nhóm 2  Nhóm 3 Trao đổi với nhóm 4  Lần 2:  Nhóm 1 Trao đổi với nhóm 3  Nhóm 2 Trao đổi với nhóm 4  Lần 3:  Nhóm 1 Trao đổi với nhóm 4  Nhóm 2 Trao đổi với nhóm 3  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS đại diện các nhóm lên trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung và hoàn thiện.  HS thực hiện ghi chép những thông tin cơ bản vào vở.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, đánh giá kết quả sản phẩm của HS | **1. Bài tập 1**  **Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường về từ trong các ngữ liệu như sau:**  a. “Ăn ngay ở thật”: tách từ “ngay thật”  b. "Những là đắp nhớ đổi sầu": tách từ ‘đắp đổi”  c. “Trăng rất **trăng**” Chuyển từ loại: Trăng từ danh từ thành tính từ.  d. “…nên càng cười già”: kết hợp từ lạ - cười già  e. “Đừng **xanh** như lá, bạc như vôi”: chuyển loại tính từ thành động từ  **2. Bài tập 2**  Truyện gây cười do cách kết hợp từ, câu lạ:  “Đậu phụ là món ăn được chế biến từ đậutương, được ép thành bánh” (Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê). Người đọc bật cười vì cách đáp của chú tiểu: “Bạch cụ! Đậu phụ làng cắn đậu phụ chùa ạ!”  Câu nói này đầy hàm ý, ý nói sự cụ đã ăn vụng thịt chó mà lại còn nói dối. Lí lẽ nằm ở chỗ: “đậu phụ” thì không thể cắn được. Đây là cách kết hợp từ bất thường.  **3. Bài tập 3**  **Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường về từ trong các ngữ liệu như sau:**  *a.* ***Tình thư một bức*** *phong còn kín,*  *Gió nơi đâu, gượng mở xem.*  🡪 Đâỏ trật tự từ (thông thường: một bức thư tình)  b) Lom khom dưới núi, *tiều vài chú*  Lác đác bên sông, *chợ mấy nhà.*  🡪 Đảo trật tự từ (thông thường: vài chú tiều, mầy nhà chợ)  c. *Đã hết thời, thứ văn nghệ* ...  🡪 Đảo cụm từ (trật tự thông thường: *Đã hết thời* phải ở đầu câu  d. ... *sống một đời khốn nạn những người gầy gò, rách rưới*  🡪 Đảo cụm từ (trật tự thông thường: *những người gầy gò, rách rưới sống một đời khốn nạn)*  **4. Bài tập 4**  **\* Những câu tỉnh lược và câu đặc biệt trong những ngữ liệu đã cho như sau:**  a. Câu đặc biệt : "Trông gớm chết!"  b. Câu rút gọn: "Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao!"  c. Câu đặc biệt: Khuya rồi  d. Câu tỉnh lược: “Không.”  **\* Tác dụng:**  - Miêu tả được rõ ràng hành động, thái độ, tình cảm của nhân vật đối với những vấn đề hữu quan  - Nhấn mạnh hơn vấn đề được nói tới |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a.** **Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã học để giải quyết vấn đề đặt ra từ bài học có liên quan, có ý thức vận dụng các quy tắc ngôn ngữ một cách sáng tạo, hiệu quả.

**b.** **Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Ý kiến đánh giá của HS

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV giao cho HS thực hiện yêu cầu: đọc đoạn trích trên báo Tuổi trẻ online, bày tỏ quan điểm của bản thân về việc sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ được nhắc đến trong đoạn trích đó  **Câu hỏi gợi dẫn:**  - Đoạn trích trên đã đề cập đến vấn đề gì về sử dụng ngôn ngữ? Em đánh giá thế nào về việc sử dụng ngôn ngữ như vậy?  - Em rút ra được bài học gì về phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường trong nói và viết?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS đọc, trao đổi theo cặp để trả lời câu hỏi  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi  các nhóm HS theo dõi, nhận xét, đánh giá.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV định hướng cho HS những vấn đề cần chú ý về hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường | *Để ca ngợi cái đẹp thì “đẹp dã man”, đi ăn quà hoặc khen một cô gái thì bình luận “hơi bị ngon”, còn “vụ này có vẻ lục tốn đấy nhỉ” là để nói về một vụ chi tiêu tiền bạc. Đó là một vài ví dụ trong vô vàn chuyện về sử dụng ngôn ngữ hiện nay mà đại đa số nằm trong giới trẻ Hà Nội.*  (<https://tuoitre.vn/gioi-tre-va-su-bien-tuong-cua-ngon-ngu-thoi-nay-183482.htm>)  - Hiện tượng về sử dụng ngôn ngữ được đề cập đến trong đoạn trích trên là hiện tượng kết hợp từ bất bình thường:  *+“đẹp dã man”*  *+ “hơi bị ngon”*  *+“vụ này có vẻ lục tốn đấy nhỉ”*  - Các kết hợp từ như trên không giúp tăng cường hiệu quả giao tiếp, không mang lại giá trị thẩm mĩ mà còn gây ra sự phản cảm cho lời nói.  🡪 Không nên tùy tiện phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường, chỉ phá vỡ các quy tắc khi đảm bảo điều đó giúp tăng cường hiệu quả giao tiếp. |

**Phụ lục**

**Hoàn thành PHT số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Biểu hiện** | **Ví dụ** |
| **Hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường** | - Quy tắc ngôn ngữ: là những chuẩn mực chung về cách phát âm, dùng từ , cấu tạo cụm từ, cấu tạo câu, dấu câu… được mọi người trong cộng đồng thống nhất sử dụng để đạt hiệu quả giao tiếp cao. Thông thường, trong giao tiếp, chúng ta phải tuân thủ các quy tắc này.  - Hiện tượng phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường : Trong một số trường hợp, người nói và người viết vẫn có thế phá vỡ những quy tắc thông thường nhằm tăng cường hiệu quả giao tiếp. |  |
| **Các trường hợp phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ thông thường** | - Tách rời các tiếng trong từ  - Kết hợp từ bất bình thường  - Chuyển từ loại  - Thay đổi trật từ trong cụm từ  - Thay đổi trật từ trong câu  - Tỉnh lược thành phần chính của câu  - Tách một bộ phận của câu thành câu riêng  - Sử dụng câu đặc biệt |  |

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

* **Phạm Thị Bích Thu, Trường THPT Bất Dạt, huyện Ba Vì, Tp.Hà Nội; SĐT: 0986.106.906**
* **Nguyễn Thị Dạ Ngân, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0989.259.551**

**VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\*Năng lực đặc thù:

- HS xác định được các bước viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa.

- HS viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá toàn bộ một tác phẩm truyện; một trích đoạn; một nhân vật; một khía cạnh thuộc về nội dung hoặc nghệ thuật của truyện.

- Năng lực ngôn ngữ: biết tạo ra ý, từ ý đúng đến ý hay, ý sáng tạo mới mẻ, độc đáo; từ ý tưởng biết sử dụng ngôn ngữ như dùng từ đặt câu, các biện pháp tu từ để diễn đạt ý tưởng một cách hình ảnh, khác lạ, hấp dẫn…

**2*.* Phẩm chất**

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm cho HS: nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu.

- Bồi đắp tình yêu văn học; trân trọng những sáng tác của các tác giả.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  **Kĩ năng trình bày 01 phút:**  **Yêu cầu:** Trong 01 phút, em hãy nêu cảm nhận của mình về một nét đặc sắc của một tác phẩm truyện trong bài học 5 mà em ấn tượng nhất (về một đặc điểm nội dung hoặc một đặc điểm nghệ thuật).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân trong 02 phút và trình bày trong 01 phút.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  - HS nhớ lại kiến thức, phát biểu.  - HS có thể phát biểu theo hình thức chỉ định, 01 bạn phát biểu xong và chỉ định ngẫu nhiên bạn tiếp theo.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài mới. | HS có thể phát biểu nhanh về một nét đặc sắc trong một tác phẩm truyện ngắn/ đoạn trích tiểu thuyết trong bài học 5.  Ví dụ như:  - Vẻ đẹp một người Hà Nội trong truyện ngắn “*Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải).  - Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản “Trái tim Đan-kô” của Go-rơ-ki. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**: HS nắm được các yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện:khái niệm, quy trình viết bài.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Phân tích ngữ liệu tham khảo trong phần Định hướng**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc ngữ liệu SGK tr.24.  Đọc các đề bài sau:  Đề 1. Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản *Trái tim Đan-kô* của Go-rơ-ki.  Đề 2. Phân tích truyện ngắn *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải.  Đề 3. Suy nghĩ về triết lí nhân sinh trong truyện *Tầng hai* của Phong Điệp.  Đề 4. Tình yêu quê hương trong truyện ngắn *Nắng đẹp miền quê ngoại* của Trang Thế Hy.  Trả lời câu hỏi:  Vấn đề nghị luận trong mỗi đề bài trên là gì, thuộc phương diện nào (nội dung / hình thức) của truyện?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS phát biểu.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **1. Phân tích ngữ liệu tham khảo (SGK tr.24)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đề** | **Vấn đề nghị luận** | **Phương diện nghị luận** | | **1** | Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản *Trái tim Đan-kô* của Go-rơ-ki. | Nội dung | | **2** | Truyện ngắn *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải | Nội dung và hình thức | | **3** | Triết lí nhân sinh trong truyện *Tầng hai* của Phong Điệp. | Nội dung | | **4** | Tình yêu quê hương trong truyện ngắn *Nắng đẹp miền quê ngoại* của Trang Thế Hy. | Nội dung | |
| **Thao tác 2: Rút ra kết luận về khái niệm, yêu cầu của kiểu bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - *Thế nào là kiểu bài nghị luận một tác phẩm truyện?*  *- Để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện, em cần chú ý những gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ cá nhân.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi một số HS phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **2. Kết luận**  **a. Khái niệm**  - *Nghị luận về một tác phẩm truyện là kiểu bài văn nghị luận văn học nhằm phân tích, đánh giá đặc sắc về hình thức, nội dung của một truyện*.  - *Phân tích* và *đánh giá* là những thao tác thường kết hợp với nhau trong các bài nghị luận văn học:  + *Phân tích* là chia tách, đi sâu tìm hiểu và làm rõ giá trị của từng phương diện cụ thể về nội dung và hình thức của tác phẩm truyện.  + *Đánh giá* là nêu lên những suy nghĩ, nhận xét, bình luận của người viết về vấn đề đã được phân tích.  - Nghị luận về một tác phẩm truyện có thể yêu cầu phân tích, đánh giá toàn bộ tác phẩm, nhưng cũng có thể chỉ tập trung làm rõ một số yếu tố nội dung hoặc hình thức của truyện.  **b. Để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện, các em cần chú ý:**  - Xác định rõ yêu cầu nghị luận mà đề bài đã nêu (nội dung, hình thức).  + Đọc lại văn bản truyện đã nêu trong đề, tìm đọc các nguồn tài liệu liên quan đến tác giả, tác phẩm.  + Suy nghĩ và thực hiện theo các bước viết bài văn nghị luận văn học. |
| **Thao tác 3: Hướng dẫn HS về quy trình viết bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận về tác dụng của từng bước.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận trong bàn.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số bàn phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | 1. **Quy trình viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện**  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bước** | **Công việc** | **Tác dụng** | | ***Bước 1: Chuẩn bị viết*** | - Xác định đúng đề tài.  - Xác định người đọc và mục đích viết.  - Thu thập tư liệu | - Giúp định hình được nội dung giao tiếp, cách giao tiếp.  - Giúp nâng cao chất lượng bài viết. | | ***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*** | - Tìm ý  - Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý theo bố cục mạch lạc gồm 3 phần: MB – TB – KB | Giúp định hình ý tưởng trước khi viết, sắp xếp các ý tưởng theo một trình tự lô-gíc, đảm bảo không lạc đề, bỏ sót ý. | | ***Bước 3: Viết bài*** | Dựa vào dàn ý để viết bài. | Giúp triển khai các ý thành bài viết. | | ***Bước 4: Kiểm tra và sửa chữa*** | Đọc lại bài viết và chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn). | Giúp người viết tự điều chỉnh những thiếu sót, giúp cho bài viết hoàn chỉnh hơn. | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:

Học sinh biết vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ văn học để viết bài.

**b. Nội dung thực hiện**:

+ HS xác định được vấn đề nghị luận; thu thập tư liệu cho bài viết.

+ Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

+ Viết được bài văn hoàn chỉnh và kiểm tra, chỉnh sửa lại bài viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **GV yêu cầu HS viết bài cho đề văn sau:**  Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản *Trái tim Đan-kô* của Go-rơ-ki.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc phần hướng dẫn các bước thực hiện trong SGK tr.25, 26, sau đó thực hành viết.  ***Lưu ý:*** GV có thể hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ này trước khi đến lớp để các em có thời gian tìm tư liệu.  GV chia nhóm để HS thực hành viết (HS viết bài theo cá nhân):  Nhóm 1. Viết mở bài và luận điểm 1 phần thân bài  Nhóm 2. Viết luận điểm 2 ( luận cứ 2.1, 2.2) phần thân bài  Nhóm 3. Viết luận điểm 2 ( luận cứ 2.3, 2.4) phần thân bài.  Nhóm 4. Viết luận điểm 3 và kết bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS chia sẻ bài viết của mình (đổi cho bạn trong nhóm).  HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn bằng Phiếu đọc – nhận xét.  GV nhắc HS chụp hình bài viết hoặc tải file đánh máy bài viết của mình lên trang sản phẩm học tập của lớp (Google classroom, padlet, Zalo,...) để tất cả HS cùng đọc và nhận xét bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo. | \*Dàn ý chi tiết tham khảo (Phụ lục 1)  \* HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn bằng Phiếu đọc – nhận xét (Phụ lục 2). |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài nghị luận văn học về một tác phẩm truyện.

**b.** **Nội dung**:

+ HS xác định được vấn đề nghị luận; thu thập tư liệu cho bài viết.

+ Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

+ Viết được bài viết hoàn chỉnh và tự kiểm tra, chỉnh sửa lại bài viết.

**c. Sản phẩm**:

Bài viết của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS lập dàn ý và viết bài cho đề bài sau:

*Phân tích một truyện ngắn mà em đặc biệt ấn tượng hoặc yêu thích.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ được giao ở nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS chia sẻ bài viết của mình trên nhóm zalo, padlet…

HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn trên nhóm zalo, padlet…

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo.

**PHỤ LỤC 1**

ĐỀ BÀI

Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản *Trái tim Đan-kô* của Go-rơ-ki.

DÀN Ý CHI TIẾT

**I. MỞ BÀI**

- Dẫn dắt vấn đề: Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm.

- Nêu vấn đề: Vẻ đẹp độc đáo, phi thường của nhân vật Đan-kô.

**II. THÂN BÀI**

**1. Trình bày tri thức về tác giả, tác phẩm**

**1.1. Tác giả**

**- Vị trí trong nền văn học Nga và thế giới, phong cách nghệ thuật.**

**1.2. Tác phẩm**

**a) Xuất xứ, hoàn cảnh ra đời**

**b) Nêu chủ đề của truyện**

- Đoạn trích miêu tả vẻ đẹp phẩm chất của người anh hùng Đan-kô: đó là một con người dũng cảm, giàu lòng yêu thương, đầy tinh thần vị tha, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng.

- Qua đó, tác giả hướng đến ca ngợi sức mạnh của tình yêu thương, khẳng định giá trị đích thực của cuộc sống chính là sống vì mọi người.

**2. Phân tích nhân vật Đan-kô**

**2.1. Đan-kô là một chàng trai can đảm**

- Khi bộ lạc của anh đang kiệt lực, chết dần chết mòn và mất hết ý chí, Đan-kô đã khuyên nhủ họ *Cứ lo nghĩ làm chi cho hao tâm tổn sức?*

- Anh cổ vũ họ *Hãy đứng lên* để tìm cách đi xuyên qua rừng sâu, vì theo anh: *rừng cũng có chỗ kết thúc, mọi cái trên đời đều có chỗ kết thúc!* Anh hô hào mọi người: *Ta đi đi! Nào! Tiến bước!.* Lòng can đảm của anh đã vực dậy cả đoàn người đang gần như tuyệt vọng, bởi họ nhìn thấy trong mắt anh *ngời lên bao nhiêu sức mạnh và nhiệt tình sôi nổi.*

- Lòng can đảm của Đan-kô còn thể hiện ở việc anh sẵn sàng làm người dẫn đường. Khi mọi người bảo: *Anh dẫn chúng tôi đi!,* anh đã dẫn họ đi. Phải hình dung được vượt qua rừng sâu và đầm lầy hiểm nguy như thế nào ta mới hết được sự can đảm và quyết đoán của Đan-kô. Anh đã tự gánh lấy một trách nhiệm vô cùng nặng nề.

**2.2. Đan-kô là một chàng trai giàu tình yêu thương, giàu lòng vị tha**

- Vì yêu thương bộ lạc của mình, muốn mọi người thoát khỏi hiểm nguy, chết chóc, có được một cuộc sống tốt đẹp hơn, nên anh mới cổ vũ và tình nguyện dẫn mọi người vượt qua rừng sâu và đầm lầy đầy bóng tối.

- Vì yêu thương và giàu lòng vị tha, nên khi bị những người trong bộ lạc oán trách, muốn giết anh, dù trong lòng có *bùng lên niềm phẫn nộ sục sôi,* nhưng *lòng thương hại mọi người đã dập tắt ngọn lửa uất giận ấy.* Trong trái tim anh, mãnh liệt hơn hết vẫn là tình yêu thương: *Anh yêu họ,* anh lo lắng cho họ, vì *nghĩ rằng nếu không có anh, có lẽ họ chết mất.*

- Vì lòng yêu thương, anh chỉ có một mong mỏi cháy bỏng, thiết tha, đó là *muốn cứu thoát họ, đưa họ lên con đường dễ dàng.*

**2.3. Đan-kô là một chàng trai có tấm lòng hy sinh cao thượng**

- Vì sự sống còn của mọi người, anh đã tự xé toang lồng ngực mình, lấy trái tim cháy rực làm ngọn đuốc để soi đường, mở lối cho mọi người bước tới. Trái tim anh *cháy rực sáng như Mặt Trời, sáng hơn Mặt Trời.* Ánh sáng của trái tim đó chính là ánh sáng của *lòng yêu thương vĩ đại đối với mọi người.* Dưới ánh sáng vĩ đại đó, *bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, rừng giãn ra nhường lối,* còn đoàn người thì ban đầu *sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng,* sau đó *Họ xông lên theo anh, sung sướng mê cuồng, Họ chạy nhanh và mạnh bạo, cảnh tượng kì diệu của trái tim cháy lôi cuốn họ.* Bây giờ, dù cái chết có xảy đến họ cũng không còn than vãn và khóc lóc. Với ánh sáng kì diệu từ trái tim Đan-kô, cuối cùng, bộ lạc của anh đã đến được thảo nguyên bao la và tươi sáng.

- Khi đã dẫn được bộ lạc đến thảo nguyên, Đan-kô vẫn không hề nghĩ gì đến bản thân mình. Anh chỉ hòa chung niềm vui với mọi người vì đã đến được vùng đất mới: *Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.* Anh mãn nguyện vì đã làm được điều tốt đẹp cho cho mọi người, dù sau đó anh phải trả giá bằng cả tính mạng: *Rồi anh gục xuống và chết.*

**2.4. Hình ảnh trái tim Đan-kô mang ý nghĩa biểu tượng**

- Trái tim Đan-kô là biểu tượng của tình yêu thương lớn lao và cao cả. Chính tình yêu thương đó đã tạo nên sức mạnh để giúp con người chiến thắng bóng tối của khó khăn và thử thách, truyền cho họ niềm tin, động lực để vươn đến ngày mai tươi sáng.

- Hình ảnh trái tim vẫn cháy bừng bừng khi Đan-kô đã chết và hình ảnh *trái tim tóe ra một loạt tia sáng* trước khi tắt cùng với hình ảnh những tia lửa xanh trên thảo nguyên trước mỗi cơn dông cho thấy: dù cuộc đời con người là hữu hạn, nhưng tình yêu thương mà con người dành cho nhau sẽ có sức sống bất diệt, sẽ mãi mãi trường tồn.

**3. Đặc sắc nghệ thuật trong xây dựng hình tượng nhân vật Đan-kô**

**-** Tình huống truyện kịch tính, đưa nhân vật vào tình thế phải lựa chọn rõ ràng, quyết liệt.

- Nghệ thuật trần thuật linh hoạt, sử dụng hai người kể chuyện, xen lẫn các đối thoại, bình luận…

- Miêu tả bối cảnh không gian sống động, thể hiện trí tưởng tượng phi thường của tác giả.

- Sử dụng nghệ thuật đối lập (đoàn người và Đan-kô, thiên nhiên và con người).

- Sử dụng chi tiết, hình ảnh mang tính biểu tượng sâu sắc: rừng rậm và đầm lầy, trái tim cháy sáng, thảo nguyên bao la…

**III. KẾT BÀI**

- Đánh giá khái quát tác phẩm và vấn đề ở đề bài: “Trái tim Đan-kô” là một truyện ngắn đặc sắc, trong đó, M. Gor-ki đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Đan-kô, một hình tượng nhân vật mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, mang vẻ đẹp chói sáng, bất tử; khẳng định tài năng và phong cách lãng mạn độc đáo của Go-rơ-ki.

- Nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc: Qua câu chuyện này, mỗi chúng ta đều phải tự nhắc nhở mình: phải biết sống yêu thương, cao thượng, vị tha, cống hiến…

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU ĐỌC – NHẬN XÉT**

**- Người kiểm tra, nhận xét bài: ………………………..**

**- Kiểm tra, nhận xét bài của bạn:………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung cần kiểm tra** | **Nhận xét** |
| Bố cục của bài / đoạn văn (đầy đủ / không đầy đủ) |  |
| Lí lẽ, lập luận (đầy đủ / không đầy đủ, thuyết phục / không thuyết phục) |  |
| Bằng chứng được trích dẫn trong truyện (chính xác / không chính xác) |  |
| Màu sắc cá tính, giọng văn (độc đáo / chưa độc đáo;…) |  |
| Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt (không mắc lỗi / mắc lỗi) |  |
| Ý kiến của em (bổ sung / không cần bổ sung) |  |
| Câu hỏi của em dành cho bạn (nếu có) |  |

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

**- Nguyễn Thị Hải Yến, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0946.762.238**

**- Phạm Thị Huệ, trường THPT Hùng Vương, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; SĐT: 0392.715.955**

**BÀI 5: TRUYỆN NGẮN**

**NÓI VÀ NGHE**

**GIỚI THIỆU MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS biết cách thuyết trình, giới thiệu về một tác phẩm truyện

- Biết cách nói và nghe phù hợp: người nói thể hiện được khả năng trình diễn một bài tự thuật.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài*.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS rèn luyện ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Phiếu học tập

- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS: *Theo em, khi giới thiệu về một tác phẩm truyện, chúng ta cần quan tâm đến những điều gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng thực hành giới thiệu về một tác phẩm truyện*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Định hướng**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Định hướng (trang 27, 28/SGK) và hướng dẫn tìm hiểu nội dung sau: Khi giới thiệu một tác phẩm truyện, các em cần chú ý những điều gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | 1. Tìm hiểu chung  - Đọc kĩ truyện, tìm hiểu, ghi lại các thông tin về tác giả, bối cảnh văn hóa-xã hội của tác phẩm, tóm tắt truyện, nắm rõ các đặc sắc nội dung và hình thức của truyện.  - Xem lại dàn ý bài viết đã thực hiện ở phần viết, suy nghĩ kĩ để tìm ý hoặc bổ sung ý mới, điều chỉnh dàn ý cho mạch lạc phù hợp.  - Xác định mục đích, đối tượng nghe giới thiệu để có hình thức trình bày phù hợp  - Xác định thời lượng trình bày ý kiến của bản thân.  - Chuẩn bị dàn ý cho phần trình bày ý kiến của bản thân, tránh viết thành văn để đọc.  - Chuẩn bị các phương tiện như tranh, ảnh, video,..và máy chiếu, màn hình. |

**Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài, chia theo nhóm:  + Nhóm 1: Đề số 1.  + Nhóm 2: Đề số 2.  + Nhóm 3: Đề số 3.  - GV hướng dẫn HS đọc kĩ các bước trong SGK và chuẩn bị nội dung bài giới thiệu  - GV tổ chức trò chơi “*Nhà thuyết trình tài ba”*. Các nhóm lần lượt trình bày theo dàn ý đã chuẩn bị  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | 2. Thực hành  Bài tập: Chọn một trong các vấn đề sau để trình bày trước lớp  (1) Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản “ Trái tim Đan-ko” của Go-rơ-ki  (2) Giới thiệu truyện ngắn “ Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải.  (3) Suy nghĩ về triết lý hạnh phúc trong truyện” Tầng hai” của Phong Điệp.  ***a. Chuẩn bị***  - HS xác định đối tượng người nghe, bối cảnh trình bày để chuẩn bị nội dung phù hợp.  ***b. Tìm ý và lập dàn ý***  - Tìm ý dựa vào các câu hỏi đã có trong SGK.  - Lập dàn ý dựa vào các ý đã tìm được trên.  ***c. Nói và nghe*** |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá (Hồ sơ học tập).  - GV đặt thêm câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời:  Với người nghe:  *+ Bài trình bày của người nói có ưu điểm và hạn chế nào rõ nhất?*  *+ Em rút ra được điều gì từ bài trình bày của người nói?*  Với người nói:  *+ Điều em hài lòng về bài trình bày của mình là gì?*  *+ Điều gì em muốn thay đổi trong bài trình bày đó?*  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | ***d. Kiểm tra và chỉnh sửa***  PHIẾU ĐÁNH GIÁ   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung cần kiểm tra** | **Đã thực hiện** | **Chưa thực hiện** | **Trao đổi , thảo luận** | | 1. Chào hỏi, giới thiệu bản thân |  |  |  | | 2. Giới thiệu nội dung cần thuyết trình |  |  |  | | - Giới thiệu tác giả, tên truyện |  |  |  | | - Trình bày ngắn gọn cốt truyện |  |  |  | | - Dẫn dắt đến vấn đề cần thuyết trình, thảo luận |  |  |  | | 3. Nội dung bài thuyết trình |  |  |  | | - Các cảm nghĩ và ý tưởng được trình bày đầy đủ, mạch lạc, chân thành, thuyết phục |  |  |  | | - Chủ động thuyết trình, thảo luận (Không đọc một văn bản đã chuẩn bị sẵn) |  |  |  | | - Sử dụng giọng điệu, âm lượng phù hợp, phối hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ hài hòa khi trình bày vấn đề |  |  |  | | - Sử dụng các thiết bị hỗ trợ |  |  |  | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* HS thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**GIÁO ÁN NGỮ VĂN 11 CÁNH DIỀU THAM GIA DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG**

**GV soạn:**

* **Nguyễn Thị Hạnh, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0978.097.076**
* **Nguyễn Thị Thuý Ngân, Trường THPT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 0965.216.668**

**BÀI 5: TRUYỆN NGẮN**

**TIẾT : TỰ ĐÁNH GIÁ “*NẮNG ĐẸP MIỀN QUÊ NGOẠI*” – HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

I.**MỤC TIÊU.**

**1.Kiến thức:**

- Biết đánh giá được một tác phẩm truyện ngắn; đánh giá được một số yếu tố về hình thức (các chi tiết tiêu biểu, sự kết nối giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật); đánh giá được một số vấn đề về nội dung (đề tài, tư tưởng, chủ đề, triết lí nhân sinh,..) của một truyện ngắn hiện đại

- Nêu được ý nghĩa, tá

c động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

- Đánh giá và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề

-Năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2.2. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực tự đánh giá tác phẩm truyện ngắn nói chung và các thông tin liên quan đến văn bản ***Nắng đẹp miền quê ngoại***

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản ***Nắng đẹp miền quê ngoại***

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện ngắn hiện đại với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp; tin tưởng vào phẩm chất trong sáng, cao thượng, tình yêu và lòng can đảm của con người; biết sám hối, hướng thiện.

- Biết yêu quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh liên quan đến bài học;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1 Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**1.2. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề hoặc cho các em xem những tranh ảnh, video có liên quan đến bài học .

**1.3. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**1.4. Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho HS nghe bài hát Hồn quê.* *https://www.youtube.com/watch?v=\_0NuipsTqRc.*

HS theo dõi và ghi lại những hình ảnh ấn tượng và chia sẻ cảm nhận riêng về vể đẹp thiên nhiên quê hương miền Tây, tình yêu quê hương, đất nước trong bài hát.

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Tình yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước. Tình yêu đó xuất phát từ những gắn bó máu thịt của mỗi người với gia đình và quê hương, từ vẻ đẹp bất tử tuyệt vời của thiên nhiên và tâm hồn con người. Chính tình yêu đó sẽ là cơ sở và điều kiện để những ai phạm phải sai lầm xấu xa biết sám hối, hướng thiện, có cơ hội nhận được sự bao dung, tha thứ.Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tự đánh giá văn bản liên quan “*Nắng đẹp miền quê ngoại”,* truyện ngắn tiêu biểu của Trang Thế Hy.

**2.HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1.Mục tiêu hoạt động**

* Học sinh xác định bối cảnh, tình huống, sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật người kể chuyện, giọng điệu, ngôn ngữ của truyện.
* Học sinh xác định nội dung chính của tác phẩm.
* Học sinh phân tích được đặc điểm của tình huống truyện, cốt truyện, nhân vật truyện.

**2.2.Nội dung thực hiện:**

Học sinh thực hiện bài đọc trong phần tự đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn trích trong SGK, có thể cho biết một số thông tin chung về tác phẩm( Tác giả, xuất xứ; chủ đề )  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS đọc đoạn trích và trình bày hiểu biết về tác giả, xuất xứ và chủ đề của tác phẩm.  **Cả lớp sẽ tham gia trò chơi trên** [**https://quizizz.com/**](https://quizizz.com/) **tính điểm thưởng**  Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập . .... Giáo viên giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:  + Nhóm 1: Câu hỏi 6  + Nhóm 2: Câu hỏi 7  + Nhóm 3: Câu hỏi 8  + Nhóm 4: Câu hỏi 9  Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  Học sinh thực hiện bài đọc trong phần tự đánh giá  Bước 3. Báo cáo, thảo luận  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức  Hs cần chú ý các đoạn đối thoại của người kể chuyện với các nhân vật khác trong truyện: Người kể chuyện với hai tên côn đồ, cô Thơm; người kể chuyện với người dượng rể; lời bộc bạch, bày tỏ thái độ, tình cảm của người kể chuyện. | **I.Chuẩn bị đánh giá**  **1.Tác giả**  **-** Trang Thế Hy (1924-2015) tên thật là Võ Trọng Cảnh là tác giả sáng tác văn và thơ. Ngoài bút danh Trang Thế Hy ông còn có những bút danh khác như Phạm Võ, Văn Phụng Mỹ, Triều Phong, Vũ Ái, Văn Minh Phẩm...  - Ông tham gia hoạt động cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Sau 1975 ông sinh hoạt Văn nghệ tại TPHCM, làm biên tập viên Văn tại báo Văn nghệ TPHCM. Ông được xem là một trong những nhà văn đương đại hàng đầu của văn chương Nam bộ nửa sau thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21.  - Nhà văn Trang Thế Hy từng được Giải thưởng văn học Nguyễn Đình Chiểu (1960-1965) với truyện ngắn Anh Thơm râu rồng; được tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1994 với tập truyện Tiếng khóc và tiếng hát, giải thưởng loại A của Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 2001 với tập truyện Nợ nước mắt…  - Gần 50 năm cầm bút, Trang Thế Hy viết không nhiều, chỉ khoảng trên dưới 50 truyện ngắn. Mỗi truyện ngắn của ông là một tuyên ngôn về cuộc sống mà độc giả tìm thấy tấm chân tình gần gũi, tha thiết mà ông dành cho cuộc đời. Những truyện ngắn gắn liền với tên tuổi Trang Thế Hy là Nắng đẹp miền quê ngoại (1964), Mưa ấm (1981), Người yêu và mùa thu (1981), Vết thương thứ 13 (1989), Tiếng khóc và tiếng hát (1993).  - Ngoài viết văn, Trang Thế Hy còn sáng tác gần 20 bài thơ, trong đó có 13 bài in thành tập. Nhà văn Nguyên Ngọc nhận xét các bài thơ đó có thể nói là hồn cốt của ông - một người hiền của văn chương Nam bộ.  **2. Tác phẩm**  **\*Xuất xứ**  *“Nắng đẹp miền quê ngoại*” in trong “Nhìn lại một chặng đường văn học”.  **\*Chủ đề**  Qua truyện ngắn “Nắng đẹp miền quê ngoại”, nhà văn Trang Thế Hy đã khắc họa chân dung của những con người trong chiến tranh khốc liệt, để từ đó thấy được những cái xấu, cái tốt trong tính cách của con người. Cái thứ ánh sáng giản đơn ở miền quê ngoại giống như là thứ ánh sáng soi rọi tâm hồn của mỗi người con quê hương.  **II. Tự đánh giá**   1. **Trắc nghiệm**   1-A ; 2-A; 3-D; 4-C; 5-B;   1. **Tự luận**   **CÂU 6:**  **\*Tóm tắt vb bằng cách sắp xếp các sự kiện chính theo trật tự thời gian:**  Người kể chuyện xưng *tôi* tên là Trang, tự nhận là một người làm nghề kinh doanh thiếu trong sạch. Anh ta kể lại một kỉ niệm đen tối:  + Hôm ấy, lúc xế chiều, hai tên lưu manh lôi kéo một cô gái xinh đẹp, tuổi chừng 18 từ bến ghe lên chợ, tố cô gái “giấu một trái lựu đạn dưới xuồng”.  + Bỗng *tôi (*Trang) xuất hiện, vờ hùng hổ can thiệp, vừa dọa dẫm vừa kéo cô gái vào trong xe rồi tống ga vọt vể dinh viên trung úy Pháp.  + Chờ nửa giờ, không thấy viên trung úy đâu, Trang bỏ về sau khi đã khóa trái cửa, nhốt cô gái tên Thơm ở bên trong. Khi về đến nhà, Trang bị lương tâm cắn rứt.  + Đêm hôm ấy, có tiếng súng ở đồn. Cô Thơm bắn viên trung úy hai phát đạn. Viên trung úy chỉ bị thương nhẹ. Hắn dùng súng sát hại cô gái.  + Hòa bình lập lại, Trang thấy nhớ miền quê ngoại, liền trở về thăm Mỹ Hạnh Đông. Vô tình, Trang vào đúng ngôi nhà của người cha dượng rể. Nghe dượng rể kể chuyện, Trang đau đớn nhận ra cô Thơm chính là con gái của dượng, là em họ. Trang sụp xuống xin nhận tội. Người dượng rể đau đớn, căm giận rồi nguôi dần, tha thứ cho Trang.  + Buổi chiều, Trang ra viếng mộ cô Thơm bên bờ kinh Xáng, nghĩ về cái đẹp của quê hương, tự hứa sẽ sống xứng đáng với vẻ đẹp của con người và vùng đất quê hương.  **\*Nhận xét về kết cấu cốt truyện:**  - Các sự kiện tuy được sắp xếp theo trật tự thời gian tuyến tính nhưng được lồng trong hồi ức, kỉ niệm của người kể chuyện xưng *tôi.* Đây là cách kết cấu cốt truyện dựa theo thủ pháp “hồi cố” (nhớ lại).  - Một số chi tiết và những bí ẩn về thủ đoạn tàn ác của *tôi,* phẩm giá và số phận bất hạnh của cô Thơm được tiết lộ từ từ một cách có kiểm soát qua lời kể của *tôi*, lời kể của người dượng rể.  **Câu 7: Câu chuyện diễn ra trong bối cảnh xã hội như thế nào? Bối cảnh ấy giúp em hiểu rõ hơn điều gì về nội dung và ý nghĩa của truyện?**  **\*Bối cảnh xã hội:**  - Thời gian: 1945-1957, thời kì Nam Bộ bị giặc Pháp tái chiếm cho đến khi Nam Bộ được giải phóng.  - Không gian: Sài Gòn và vùng quê Mỹ Hạnh Đông thuộc Nam Bộ.  Đó là thời điểm Pháp chiếm đóng Nam Bộ, một vài tầng lớp người, nhất là giới thương nhân ở đô thị, câu kết, bợ đỡ, chiều nịnh bọn thực dân để trục lợi. Một số tầng lớp khác, nhất là người dân quê sống trong cảnh khói lửa chiến tranh, bị lừa bịp, ức hiếp, gặp nhiều cảnh đau thương. Chính điều này đã gây chia rẽ tình đoàn kết dân tộc, làm nảy sinh mâu thuẫn, hận thù trong các tầng lớp nhân dân ở miền Nam.  **\***Bối cảnh này giúp ta hiểu hơn chủ đề mà tác giả hướng tới: Tình yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước. Tình yêu đó xuất phát từ những gắn bó máu thịt của mỗi người với gia đình và quê hương, từ vẻ đẹp bất tử tuyệt vời của thiên nhiên và tâm hồn con người. Chính tình yêu đó sẽ là cơ sở và điều kiện để những ai phạm phải sai lầm xấu xa biết sám hối, hướng thiện, có cơ hội nhận được sự bao dung, tha thứ.  **Câu 8: Tâm trạng của nhân vật *tôi* khi về thăm quê ngoại:**  -Diễn biến tâm trạng của nhân vật *tôi* khi ở nhà người dượng rể:  +Bất ngờ khi vô tình vào đúng nhà dượng rể.  +Lấy làm lạ khi nghe dượng rể nói về một đứa con khác.  +Mất tinh thần khi nghe người dượng rể nhắc đến thủ đoạn của *tôi* trong quá khứ.  + Hoàn toàn suy sụp khi *tôi* nhận ra chính mình là thủ phạm, còn nạn nhân là em Thơm – người em họ.  + Khóc đau đớn, quỳ xin chịu sự trừng phạt của người dượng rể.  -Diễn biến tâm trạng của nhân vật *tôi* khi thăm mộ cô Thơm:  + Nhận rõ âm mưu và tội ác của mình.  + Nhận ra cái đẹp bất tử trong thiên nhiên và con người miền quê ngoại.  +Sám hối, nhận tội, tạ tội trước mộ cô Thơm.  +Tự hứa sẽ sống xứng đáng với vẻ đẹp của quê hương.  **Câu 9: Nhận xét về sự kết nối giữa người kể chuyện và lời nhân vật trong văn bản *Nắng đẹp miền quê ngoại:***  -Trong các đối thoại, lời nhân vật được cá tính hóa, góp phần bộc lộ tính cách. Cô Thơm ngây thơ, trong trắng. Người dượng rể nhân hậu, bao dung, từng trải. Lời người kể chuyện linh hoạt, pha trộn giữa các giọng: hiểu biết, thành thật, ăn năn, sám hối; tố cáo, tin tưởng,..  -Lời người kể chuyện và lời các nhân vật được kết nối chặt chẽ, phối hợp hài hòa. Trong đó, lời người kể chuyện giữ vai trò trung tâm, kết nối với lời các nhân vật, tạo thành giọng kể linh hoạt, phù hợp với nội dung VB. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

* 1. **Mục tiêu**: Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành bài tự đánh giá
  2. **Nội dung thực hiện**: HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài tự đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập  Giáo viên giao nhiệm vụ làm bài tập phiếu theo nhóm đôi  Bước 2. Học sinh thực hành tự đánh giá  Bước 3. Báo cáo, thảo luận  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các vấn đề. | **Luyện viết đoạn văn**:  **Câu 10:** Thiên nhiên và con người ở miền quê ngoại như thế nào? Hãy ghi lại suy nghĩ và cảm nhận của em trong một đoạn văn (khoảng 8-10 dòng).  **Gợi ý**  -Thiên nhiên miền quê ngoại đẹp đẽ tươi tắn, sinh động, thanh bình, yên ả, đầy sức sống: “Biển cỏ bao la xanh rờn rợn trải rộng đến chân trời”, “Dòng kinh thẳng băng giống như một tấm lụa dài vô tận màu xanh gờn gợn theo nhịp chèo của cô thôn nữ uốn éo tấm thân tơ trên chiếc xuồng lắc lẻo trôi xuôi”, “Nắng chiều phủ lên cảnh vật một lớp men vàng lấp lánh”, “Trên đọt dải lau thưa, vài con chim non ríu rít gọi đàn”  - Con người miền quê ngoại như cô Thơm, người dượng rể,… là những người dân hiền lành, lương thiện, chịu nhiều cay đắng, đau khổ mà vẫn rất bao dung nghĩa tình. |

**4.HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**

**4.1.Mục tiêu hoạt động:** Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong bài

**4.2.Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang ý nghĩa nhân văn.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ Học sinh thảo luận và thực hiện  Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  Học sinh thực hiện vẽ, viết hoặc lập sơ đồ tư duy hoặc làm video giới thiệu  Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình  Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS |

**\* Hướng dẫn tự học**

- GV hướng dẫn HS tìm kiếm trên Internet hoặc đọc sách, đọc báo có nội dung liên quan đến các VB đọc hiểu bài 5 (giới thiệu, điểm sách, phê bình – nghiên cứu về tác giả, tác phẩm…) Lưu ý kiểm tra đối chiếu để đảm bảo nguồn thông tin và tài liệu là chính xác, đáng tin cậy.

- Yêu cầu HS tìm đọc toàn bộ truyện *Bà lão I – déc-ghin, Một người Hà Nội, Nắng đẹp miền quê,…* để có hiều biết đầy đủ, toàn diện về cốt truyện, chủ đề tư tưởng của tác phẩm, có thể đưa ra những đánh giá, nhận xét xác đáng về nội dung và nghệ thuật của truyện cũng như phong cách tác giả…

**RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………